

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NHẬT BẢN
Số: 007/2021/JSI-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 30 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN**

Mã chứng khoán:

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3791 1818

Fax: 84-24 3791 5808

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thị Hồng Thúy**

Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0986.692.882

Fax: 84-24 3791 5808

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản CBTT: Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được đăng trên website của công ty tại địa chỉ: <http://japan-sec.vn>.


Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nội dung thông tin cần công bố

và các tài liệu có liên quan

Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Lê Thị Hồng Thúy

Cán bộ Phòng hành chính nhân sự

The cover features a dark blue background with a white diagonal shape. On the left, there are several 3D blue arrows of varying heights pointing upwards, set against a faint background of a city skyline. A large, light blue diagonal line runs from the top right towards the center. The text is centered within the white shape.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

Sự kiện nổi bật

Ngành nghề kinh doanh

Địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị

Cơ cấu tổ chức

Định hướng phát triển

Các rủi ro

04

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

16

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

29

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Kế hoạch, định hướng

37

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

41

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính

49



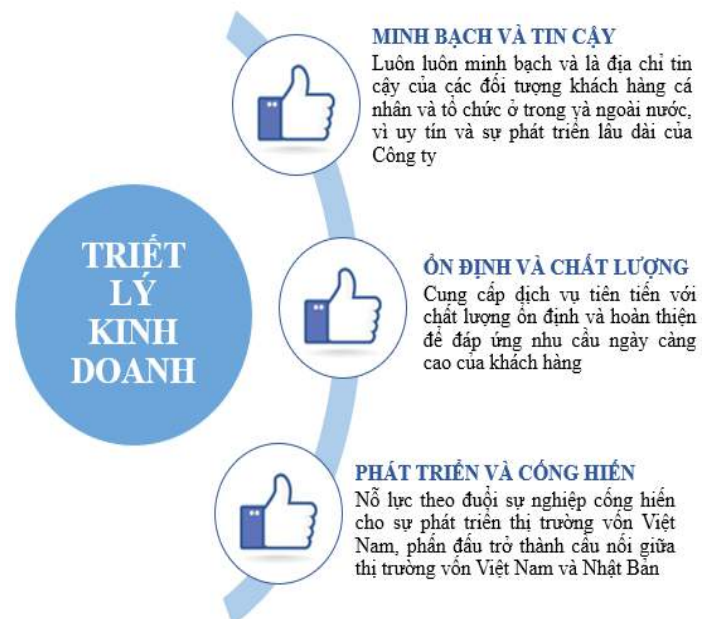
THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN

TÊN TIẾNG ANH	Japan Securities Incorporated
TÊN VIỆT TẮT	JSI
GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG	103/UBCK-GP
VỐN ĐIỀU LỆ	160.000.000.000 VND (tại ngày 31/12/2020)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	157.912.734.540 VND (tại ngày 31/12/2020)
ĐỊA CHỈ	Tầng 14, Tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
DIỆN THOẠI	84 – 24 – 3791.1818
FAX	84 – 24 – 3791.5808
WEB	www.japan-sec.vn
EMAIL	info@japan-sec.vn

Ngày 16/01/2009, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép thành lập và chính thức gia nhập vào thị trường chứng khoán Việt Nam với tư cách là nhà môi giới đầu tiên và duy nhất được điều hành bởi định chế tài chính Nhật Bản. Trải qua 12 năm đồng hành cùng thị trường, JSI ghi dấu ấn là một công ty Minh Bạch và Tin Cây, Ổn Định và Chất Lượng, Phát Triển và Cống Hiến – triết lý kinh doanh mà chúng tôi theo đuổi từ những ngày đầu tới nay. Với mức sở hữu của Công ty Chứng khoán Aizawa tại Nhật Bản lên tới gần 99%, JSI hiện cung cấp các dịch vụ chứng khoán toàn diện cùng cam kết “chất lượng Nhật Bản” cho tất cả khách hàng toàn cầu giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Với phương châm không ngừng cải thiện và tiến về phía trước, phát triển bền vững dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại và ngày càng hoàn thiện, kim chỉ nam cho mọi nỗ lực của JSI chính là để mang lại dịch vụ hoàn hảo cho khách hàng, nâng cao giá trị cho cổ đông, và tạo ra môi trường làm việc ổn định cho đội ngũ nhân sự.



SỰ KIỆN NỔI BẬT



Liên tục từ năm 2018 đến 2019, JSI đã thực hiện nhiều sự kiện lớn như: trở thành công ty con của Công ty Chứng khoán Aizawa tại Nhật Bản, tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng, thay đổi trụ sở đến tòa nhà TNR 54A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội, bổ sung giấy phép hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Kế thừa những thay đổi đó, năm 2020, JSI tiếp tục tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện di chuyển toàn bộ hệ thống máy chủ đặt tại trụ sở Công ty vào Trung tâm dữ liệu dự phòng Sở

Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích: đảm bảo hệ thống được vận hành tại cơ sở đáp ứng Data Center Tier-3, hiện là tiêu chuẩn cao nhất tại Việt Nam, rút ngắn khoảng cách địa lý cho lệnh giao dịch đến Sở ở mức độ tối thiểu, từ đó, tăng tối đa tốc độ lệnh đặt cho khách hàng. Hệ thống công nghệ thông tin của JSI chính thức đi vào hoạt động tại cơ sở mới từ ngày 23/11/2020. Cũng trong năm 2020, JSI thực hiện hồ sơ tăng vốn điều lệ của Công ty lên 300 tỷ đồng. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chính thức chấp thuận vào ngày 28/01/2021. Tại ngày thực hiện báo cáo này, số vốn điều lệ của Công ty là 300 tỷ đồng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Là hoạt động cốt lõi của Công ty nên luôn được tập trung đầu tư về con người và công nghệ nhằm cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và hiệu quả nhất tới khách hàng. Cũng với mục đích đem lại cho khách hàng nhiều lựa chọn sản phẩm để đầu tư, ngoài dịch vụ môi giới chứng khoán trên thị trường chứng khoán cơ sở, JSI còn thực hiện phân phối các chứng chỉ quỹ mở của các công ty quản lý quỹ uy tín và hoạt động hiệu quả trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

JSI cung cấp đầy đủ các dịch vụ về lưu ký chứng khoán tới các khách hàng một cách an toàn, bảo mật, thực hiện lưu ký với thời gian nhanh chóng nhất. Các dịch vụ lưu ký chứng khoán tại JSI gồm có:

- Mở và quản lý thông tin tài khoản lưu ký chứng khoán;
- Quản lý chứng khoán: Bao gồm tái lưu ký chứng khoán, lưu trữ và giám sát thường xuyên chứng khoán;
- Rút chứng khoán;
- Thực hiện quyền, thực hiện quyền mua trực tuyến; Chuyển nhượng quyền mua chứng khoán;
- Chuyển khoản chứng khoán không qua giao dịch: Chuyển khoản theo yêu cầu khách hàng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ...

LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Dịch vụ được trực tiếp thực hiện bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm người Nhật cùng các nhân sự có trình độ cao người Việt Nam, JSI tự tin cung cấp các sản phẩm phân tích, tư vấn chất lượng, đa dạng, sát nhất với yêu cầu và mục đích của từng đối tượng khách hàng. Đối tượng khách hàng mục tiêu mà JSI hướng tới là các tổ chức nước ngoài và sản phẩm chúng tôi hiện đang tập trung là các báo cáo đặc thù (bespoke reports) theo yêu cầu riêng biệt của từng khách hàng.

Sử dụng nguồn vốn của Công ty để thực hiện đầu tư vì mục tiêu lợi nhuận trên cơ sở bảo toàn vốn của cổ đông, JSI lựa chọn các sản phẩm đầu tư an toàn, linh hoạt theo khẩu vị rủi ro trong từng thời kỳ của Công ty.

TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN

ĐỊA BÀN KINH DOANH

JSI cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho tất cả khách hàng cá nhân và tổ chức đến từ trong và ngoài nước. Với lợi thế về mạng lưới khách hàng rộng rãi cũng như bề dày lịch sử thương hiệu uy tín của công ty mẹ là Công ty Chứng khoán Aizawa, chúng tôi hướng tới thị trường Nhật Bản và các nước Châu Á khác trên thị trường quốc tế. Đồng thời, do đặt trụ sở chính tại Hà Nội, hiện chưa mở chi nhánh tại các tỉnh thành khác, Công ty cũng tập trung nhiều hơn vào thị trường Hà Nội và các tỉnh lân cận trên thị trường nội địa.

Luôn ý thức là cầu nối giữa thị trường tài chính của Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài,

đặc biệt là nhà đầu tư tổ chức, JSI hiện đã cung cấp các giải pháp kết nối mang tính toàn cầu để khách hàng của công ty có thể thuận tiện và dễ dàng tiếp cận tới thị trường chứng khoán Việt Nam. Các giải pháp kết nối này được những khách hàng tổ chức chuyên nghiệp đánh giá cao về mặt hiện đại, hiệu quả, chất lượng, tốc độ kết nối, cũng như đáp ứng được yêu cầu khác ngày càng khắt khe của họ.

JSI đang hướng sang các thị trường lớn khác tại các châu lục khác nhau trên toàn thế giới. Chúng tôi kỳ vọng sẽ mở rộng tới nhiều thị trường hơn nữa trong tương lai gần.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ, cùng bộ phận Giám sát tuân thủ giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn do Điều lệ Công ty quy định;

BAN KIỂM SOÁT là cơ quan kiểm tra giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính, báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của báo cáo tài chính cũng như hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông, và khách hàng;

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ là cơ quan quản trị, thường xuyên giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và hoạt động quản trị rủi ro của toàn Công ty, điều hành chỉ đạo về mặt chủ trương, định hướng trung hạn, dài hạn cho toàn Công ty. 2/5 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành;

BAN GIÁM ĐỐC quản lý, điều hành công việc hàng ngày của Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền, cũng như thực hiện các nhiệm vụ theo định hướng của Hội đồng Quản

trị và Đại hội đồng Cổ đông; mỗi thành viên Ban Giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách một mảng nghiệp vụ và chịu trách nhiệm chung về mảng của mình phụ trách;

CÁC PHÒNG BAN trực tiếp thực hiện các công việc cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trưởng các phòng ban chịu trách nhiệm trực tiếp đối với mọi hoạt động của phòng ban đó trước Ban Giám đốc;

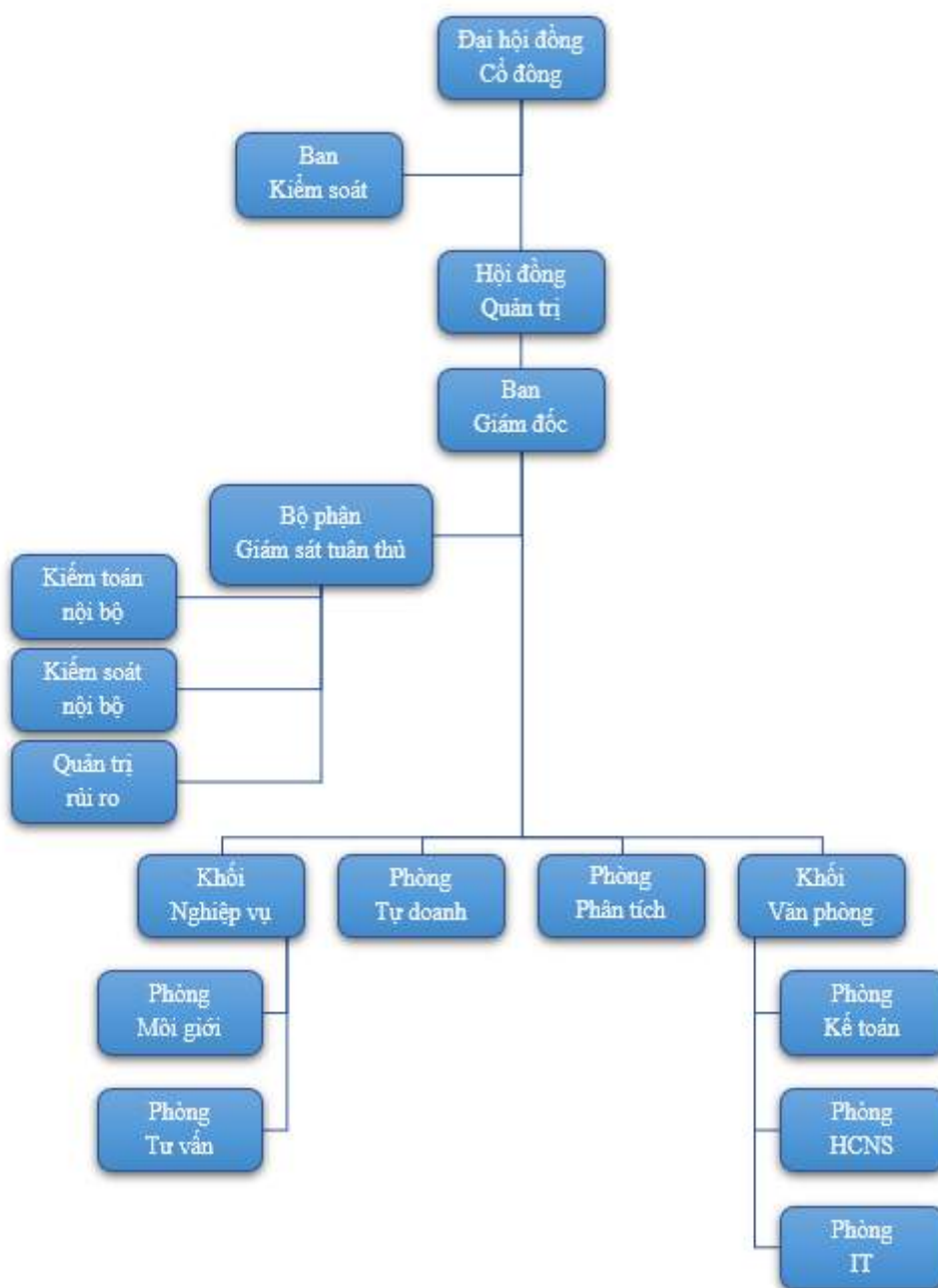
BỘ PHẬN GIÁM SÁT TUÂN THỦ (bao gồm Kiểm toán nội bộ, Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro) hoạt động độc lập và chuyên trách, có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong việc kiểm tra và kiểm soát tất cả các hoạt động trong công ty, đảm bảo mục tiêu tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của khách hàng, công ty hoạt động an toàn và hiệu quả, hệ thống thông tin tài chính trung thực, hợp lý và đầy đủ.

Để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản trị Công ty theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã ban hành và thường xuyên cập nhật các quy trình công việc cụ thể cho từng đầu việc, phòng ban. Các quy trình này liên tục được xem xét và điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế tại từng thời điểm. JSI cũng đã xây dựng hệ thống KPI minh bạch, rõ ràng, áp dụng phù hợp với quy mô và thực tế tại Công ty, điều này giúp việc thực hiện công tác quản lý và quản trị nhân sự được thuận lợi.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

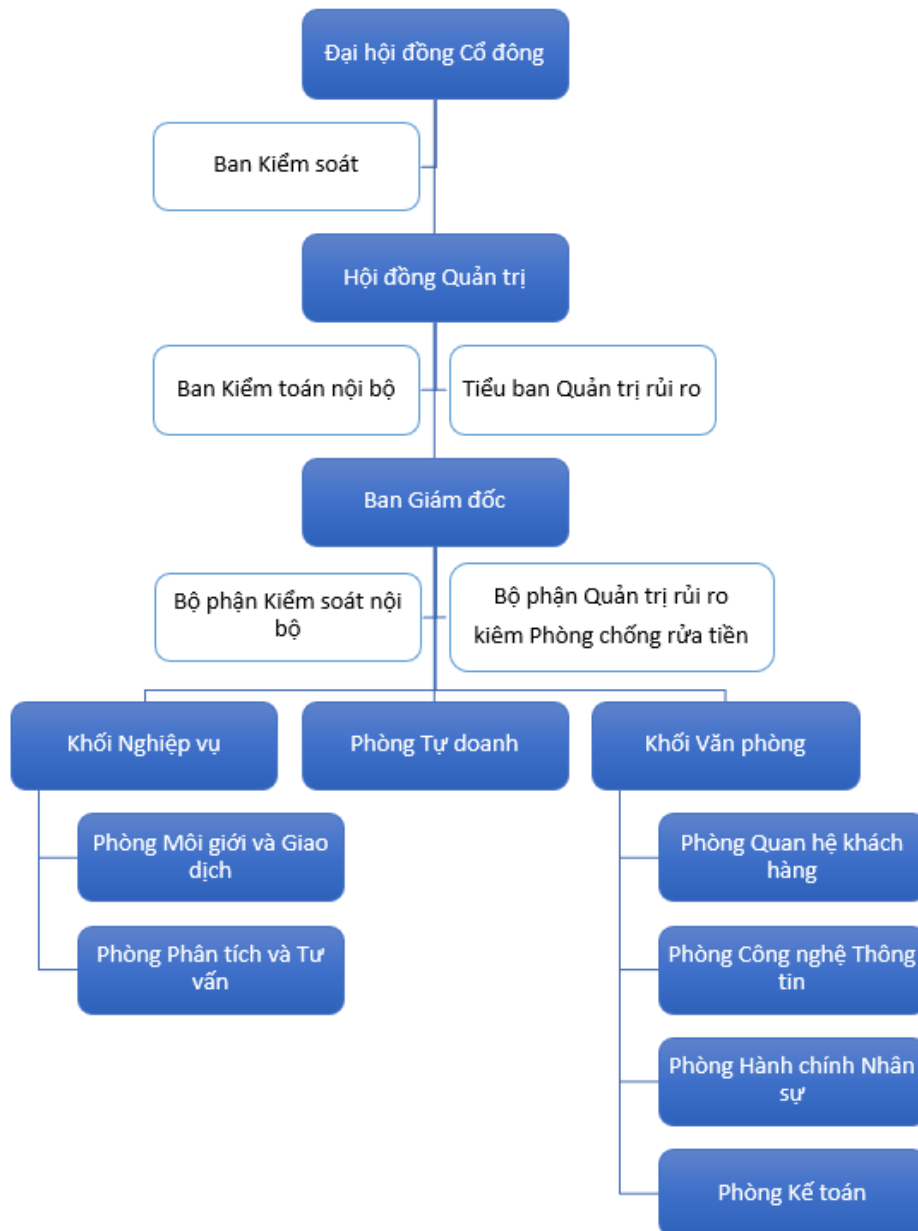
Do quy mô nhân sự nhỏ, JSI áp dụng mô hình cơ cấu tổ chức “phẳng”, đơn giản và gọn nhẹ, tuyến báo cáo (reporting line) mang tính cơ bản và tập trung, đi thẳng từ các trưởng phòng ban đến Ban Lãnh đạo Công ty, đảm bảo mọi vấn

đề được xử lý nhanh chóng, trực tiếp và giúp cho nội dung/vấn đề được phản ánh/giải trình trở nên chính xác. Cơ cấu tổ chức tại năm 2020 được thực hiện theo mô hình sau:



Vấn duy trì mô hình cơ cấu tổ chức “phẳng” như trên, tuy nhiên, ngày 01/01/2021, Luật Chứng khoán mới có hiệu lực, JSI có một số điều chỉnh nhỏ trong cơ cấu tổ chức để đáp ứng yêu cầu và phù hợp với luật định. Hội đồng

Quản trị Công ty đã ban hành quyết định vào ngày 18/01/2021 để thực hiện những thay đổi nói trên. Theo đó, tại ngày thực hiện báo cáo này, cơ cấu tổ chức của JSI được áp dụng cụ thể như sau:



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Sau khi chính thức sở hữu Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản năm 2018, phần vốn góp của Công ty Chứng khoán Aizawa tại Nhật Bản đã được tăng lên đến gần 99% từ tháng 9/2019 và hơn 99% từ tháng 1/2021. Sự tham gia điều hành của các chuyên gia Nhật Bản đã, đang và sẽ tích cực hỗ trợ JSI trong việc quảng bá tên tuổi Chứng khoán Nhật Bản nói riêng, cũng như thị trường vốn Việt Nam trẻ trung, năng động, đang phát triển, đầy hấp dẫn và tiềm năng nói chung tới thị trường Nhật Bản và ra các thị trường Châu Á lân cận như Hồng Kông, Singapore, Thái Lan....

Trong trung và dài hạn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản tập trung vào các mục tiêu sau:

VỀ QUẢN TRỊ: Xây dựng Công ty hoạt động hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực tài chính, công nghệ và nhân sự; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường sự liên kết về tài chính, công nghệ và thị trường.

VỀ THỊ TRƯỜNG: Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm dịch vụ của Công ty nhằm thu hút và gia

tăng lượng khách hàng tổ chức nước ngoài, không chỉ tại thị trường Nhật Bản mà còn ở các thị trường Châu Á khác;

VỀ DỊCH VỤ: Kết nối mạng lưới giao dịch tài chính toàn cầu Bloomberg để dễ dàng tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu là các tổ chức nước ngoài; đẩy mạnh giao dịch trực tuyến cho các tài khoản cá nhân trong và ngoài nước, giảm thiểu việc tác động của con người vào quá trình thực hiện nghiệp vụ;

VỀ HỆ THỐNG: Nâng cao hiệu quả của hệ thống công nghệ thông tin bằng cách tiếp tục đầu tư, phát triển phần mềm và tiếp cận các sản phẩm dịch vụ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu giao dịch đa dạng của khách hàng, đặc biệt là khách hàng quốc tế;

VỀ TÀI CHÍNH: Quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển ổn định, vững chắc;

VỀ ĐẦU TƯ: Sử dụng vốn với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận, gia tăng giá trị vốn đầu tư ban đầu nhưng vẫn bảo toàn nguồn vốn của Cổ đông.

CÁC RỦI RO

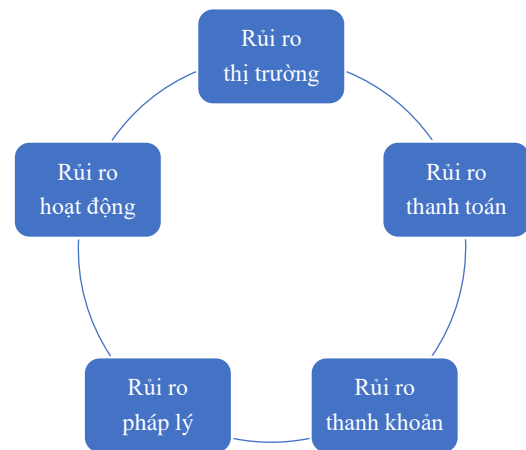
Hoạt động trong một lĩnh vực biến động không ngừng và đặc thù như thị trường chứng khoán thì yêu cầu cấp thiết và trọng yếu được đặt ra đối với mỗi công ty chứng khoán chính là một hệ thống quản trị rủi ro toàn diện và chặt chẽ nhưng cũng rất linh hoạt theo diễn biến thực tế của thị trường. Chính vì thế, ở Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản, việc nhận diện và chủ động quản trị các rủi ro luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Hội Đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Các hoạt động của Công ty được kiểm tra, phân tích và đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ về quản trị rủi ro. Từ đó đưa ra các giải pháp, kế hoạch hành động liên quan tới quản trị rủi ro của toàn Công ty. Bằng sự quản trị sát sao như vậy, JSI đã từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức trong các năm qua, bình tĩnh, chủ động đối phó với những tình huống ngoài dự đoán và tiến tới sự phát triển bền vững.

Chính sách rủi ro của Công ty là bảo toàn vốn, nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng hoạt động liên tục, giữ gìn uy tín, danh tiếng và đảm bảo sự phát triển của Công ty. Cuối năm 2019, JSI đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp phép nghiệp vụ tự doanh nhưng đến nay vẫn chưa triển khai hoạt động này. Do đó, dịch vụ kinh doanh chủ yếu của JSI hiện vẫn là môi giới và tư vấn đầu tư cho Khách hàng cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn đưa ra các định hướng, xây dựng quy trình làm việc cho từng

ng nghiệp vụ và được cập nhật, điều chỉnh thường xuyên nhằm tuân thủ với các quy định pháp lý, tiếp thu các tình huống rủi ro trên thị trường và hạn chế thiệt hại vượt quá hạn mức rủi ro mà Công ty đã đề ra. Chính sách rủi ro được xây dựng dựa trên cơ sở:

- Chiến lược hoạt động của Công ty;
- Khả năng chấp nhận rủi ro của Công ty;
- Sự hiểu biết các công cụ tài chính chịu rủi ro tại Công ty;
- Mức độ chuyên nghiệp về quản trị rủi ro của đội ngũ thừa hành;
- Tham khảo các hoạt động quản trị rủi ro trong quá khứ và hiện hành trên thị trường;
- Tuân thủ và vận dụng Quy định pháp lý về Quản trị rủi ro.

Các rủi ro liên quan đến Công ty và có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm:



RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. Rủi ro thị trường ở Công ty xảy ra khi thị trường có sự biến động theo chiều hướng bất lợi các yếu tố như thay đổi chính sách vĩ mô, biến động lãi suất, biến động tỷ giá, bất ổn chính trị... làm ảnh hưởng đến việc sử dụng nguồn tiền cho hoạt động kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả cũng như ảnh hưởng tới danh mục đầu tư của hoạt động tự doanh.

Các phòng ban nghiệp vụ trong Công ty có trách nhiệm phối hợp theo dõi biến động về giá cả chứng khoán, lãi suất trái phiếu, xu hướng thị trường; báo cáo cho Ban lãnh đạo nhằm đưa ra các giải pháp hợp lý, kịp thời. Năm 2020, Công ty đã cân đối kế hoạch sử dụng vốn và dự đoán được xu hướng lãi suất trên thị trường để đưa ra số tiền và kỳ hạn gửi tiền tương đối hợp lý.

RỦI RO THANH TOÁN

Là rủi ro khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.

Rủi ro thanh toán ở JSI hầu hết liên quan đến các khoản phải thu của khách hàng. Việc quản lý các khoản phải thu của khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan đến việc quản lý rủi ro thanh toán từ hoạt động cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán và hoạt động lưu ký chứng khoán. Do đặc thù hoạt động cho vay ứng trước tiền bán dựa trên tài sản đảm bảo là tiền bán chờ về của khách hàng dưới sự quản lý chặt chẽ của hệ thống phần mềm, nên Công ty hầu như không gặp rủi ro hoặc xác suất rủi ro là rất thấp cho hoạt động này.

Đối với hoạt động lưu ký chứng khoán: Do khách hàng lớn của JSI là các tổ chức nước ngoài và lưu ký tại các ngân hàng nên phí lưu ký hàng tháng không nhiều. Tuy nhiên, JSI vẫn xây dựng cơ chế thu phí hàng ngày để hạn chế rủi ro này ở mức thấp nhất.

RỦI RO THANH KHOẢN

Là rủi ro xảy ra khi công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.

JSI giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn ở các ngân hàng và các khoản tương đương tiền ở mức độ hợp lý đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty để giảm thiểu sự ảnh hưởng do sự thay đổi của các luồng tiền. Công ty cũng quản lý tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư và nguồn tiền Công ty dùng cho hoạt động kinh doanh. Căn cứ vào báo cáo số dư tiền các tài khoản ngân hàng hàng ngày, báo cáo số dư tiền nhà đầu tư tại JSI, báo cáo số tiền giải ngân/thu nợ cho vay ứng trước,.....và báo cáo doanh thu, nguồn tiền của Công ty để cân đối các khoản thu chi nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn. Khoản tiền JSI cho khách hàng vay lớn nhất là từ giao dịch ký quỹ. Tuy nhiên, hiện nay JSI đã ngừng giải ngân cho giao dịch này nên rủi ro thanh khoản chỉ liên quan đến việc dự phòng tồn quỹ ở mức hợp lý để thanh toán các khoản chi phí thường xuyên và phát sinh đột xuất của Công ty.

RỦI RO PHÁP LÝ

Là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các

điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn hoặc do các nguyên nhân khác.

Để tránh/ giảm thiểu các rủi ro này, Công ty thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các lĩnh vực liên quan bằng cách ký hợp đồng tra cứu/cập nhật văn bản pháp luật và cử nhân sự tham gia các khóa học liên quan. Ngoài ra, Công ty còn tiến hành các chương trình kiểm soát nội bộ để giám sát và báo cáo về tính tuân thủ hoặc các vấn đề khác, thường xuyên rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định, quy trình làm việc để đảm bảo cập nhật kịp thời những thay đổi của pháp luật. Bên cạnh đó, việc tham vấn pháp luật của công ty với các đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý hoặc các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp cũng được Ban Giám đốc công ty đặc biệt chú trọng. Nhờ đó Công ty có thể hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề pháp luật.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, hệ thống, quy trình nghiệp vụ, con người phát sinh trong quá trình tác nghiệp và cung cấp dịch vụ tại JSI, phát sinh do lỗi trong hệ thống công nghệ

thông tin hoặc sơ xuất trong vận hành kinh doanh gây thiệt hại...

Để giảm thiểu các rủi ro này, Công ty ban hành các quy trình làm việc cụ thể cho các phòng ban, đặc biệt phòng IT và khối Nghiệp vụ, nhằm đảm bảo mọi thao tác đều được thực hiện trên nguyên tắc kiểm tra chéo lẫn nhau, một người tạo - một người kiểm tra và phê duyệt. Các phòng ban làm việc dựa trên bộ quy trình hướng dẫn này, ngoài ra khi có vấn đề phát sinh nhân viên nghiệp vụ kết hợp với Trưởng phòng, các phòng ban khác và Ban Giám Đốc để giải quyết. Các phòng ban thường xuyên tổ chức gặp gỡ và thảo luận để đưa phương hướng giải quyết trước mỗi một loại hình rủi ro có thể xảy ra. Công ty cũng tổ chức các khóa đào tạo và hỗ trợ nhân viên tham dự các khóa học chuyên môn, thi và lấy chứng chỉ hành nghề để nâng cao kiến thức về nghiệp vụ và pháp luật nhằm hạn chế các rủi ro liên quan tới yếu tố con người trong quá trình làm việc. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ từ nguồn lãi của các năm trước để lại để giảm thiểu sự ảnh hưởng của các rủi ro này tới hoạt động của Công ty. Thực tế, các rủi ro hoạt động ở JSI đã và đang được hạn chế ở mức tối đa.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THỊ TRƯỜNG CHUNG

Tiếp nối đà tăng trưởng GDP 7% vượt kế hoạch của năm 2019, VN-Index, chỉ số chính của thị trường chứng khoán Việt Nam, khởi đầu năm 2020 đầy thuận lợi khi nhanh chóng áp sát ngưỡng 1000 điểm. Tuy nhiên, các diễn biến đáng lo ngại của đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng ảnh hưởng tới tâm lý nhà đầu tư. Đỉnh điểm là giai đoạn cuối tháng 3 khi xuất hiện các ca lây nhiễm cộng đồng bùng phát khiến Chính phủ phải ban hành quyết định cách ly xã hội trên phạm vi toàn quốc, VN-Index đã chạm xuống đáy thấp nhất của năm tại 659.21 điểm.

Chính nhờ sự quyết liệt về giãn cách xã hội này của Chính phủ mà Việt Nam đã trở thành một trong những nước đầu tiên trên thế giới kiểm soát được dịch Covid-19, tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh sớm quay lại bình thường. Niềm tin của nhà đầu tư được củng cố, và thị trường bắt đầu hồi phục nhanh chóng. Đà phục hồi của VN-Index thậm chí đã vượt qua nhiều chỉ số lớn trên thế giới như S&P 500 và Dow Jones của Mỹ, SET Index của Thái, PSEi của Philippines khi mà các nước này vẫn còn đang vật lộn với dịch bệnh. Thị trường Việt Nam là điểm sáng của thị trường châu Á nói riêng và thế giới nói chung.

Yếu tố thứ hai dẫn đến sự tăng trưởng vượt trội của thị trường chứng khoán trong năm 2020 là làn sóng nhà đầu tư F0 mới. Nhằm hỗ trợ quá trình hồi phục nền kinh tế, lãi suất ngân hàng đã được liên tiếp hạ xuống mức thấp kỷ lục, khiến cho các dòng tiền nhàn rỗi bắt đầu đi tìm một kênh đầu tư hiệu quả hơn. Cộng với việc cách ly xã hội tạo điều kiện cho nhiều nhà đầu tư có cơ hội tìm hiểu và thử sức với thị trường

chứng khoán, đã tạo nên một lớp nhà đầu tư F0 mới đầy hào hứng. Dòng tiền mạnh đẩy thanh khoản của thị trường dần dần lên mức 7,000-8,000 tỉ một phiên, gần gấp đôi so với trước đó. Cho tới cuối năm 2020, các phiên giao dịch vượt quá 10,000 tỉ đã không còn là chuyện hiếm gặp.

VN-Index kết thúc năm 2020 với 9 tuần tăng điểm liên tiếp tới mốc 1,103.87 điểm, tăng 14.48% so với đầu năm, nhưng tăng tới 68.2% so với mốc thấp nhất trong năm. Cả thị trường đang hướng tới một năm 2021 lạc quan với kỳ vọng phá vỡ đỉnh lịch sử 1200 điểm của năm 2018.

Trong sự hào hứng của toàn thị trường, một số rủi ro vẫn còn tồn tại, như đợt bùng phát Covid-19 thứ hai ở Đà Nẵng đã lấy đi của thị trường 70 điểm chỉ trong vòng hai phiên là một ví dụ. Nhiều chuyên gia cũng cho rằng VN-Index đã tăng quá nóng, và cần một sự điều chỉnh để phát triển bền vững hơn. Quan trọng hơn cả chính là tâm lý của các nhà đầu tư F0. Dòng tiền đầu cơ này tuy mạnh mẽ đưa thị trường đi lên, cũng có thể rất nhanh chóng rút khỏi thị trường khi có dấu hiệu đi xuống.

Ở khía cạnh khác, sự hào hứng tham gia của khách hàng trong nước tăng mạnh mẽ bao nhiêu thì tương ứng với sụt giảm bấy nhiêu từ giao dịch của khối ngoại. Nhà đầu tư nước ngoài đã có một năm giao dịch không mấy tích cực khi trạng thái bán ròng được duy trì khá đều đặn qua từng tuần, từng tháng, với hàng loạt phiên bán ròng hàng trăm, thậm chí hàng nghìn tỷ. Thống kê giao dịch trên sàn HOSE, khối ngoại đã bán ròng tới 9 tháng và chỉ mua ròng 3 tháng, tổng cộng bán ròng tới hơn 15.210 tỷ đồng.

TẠI JSI

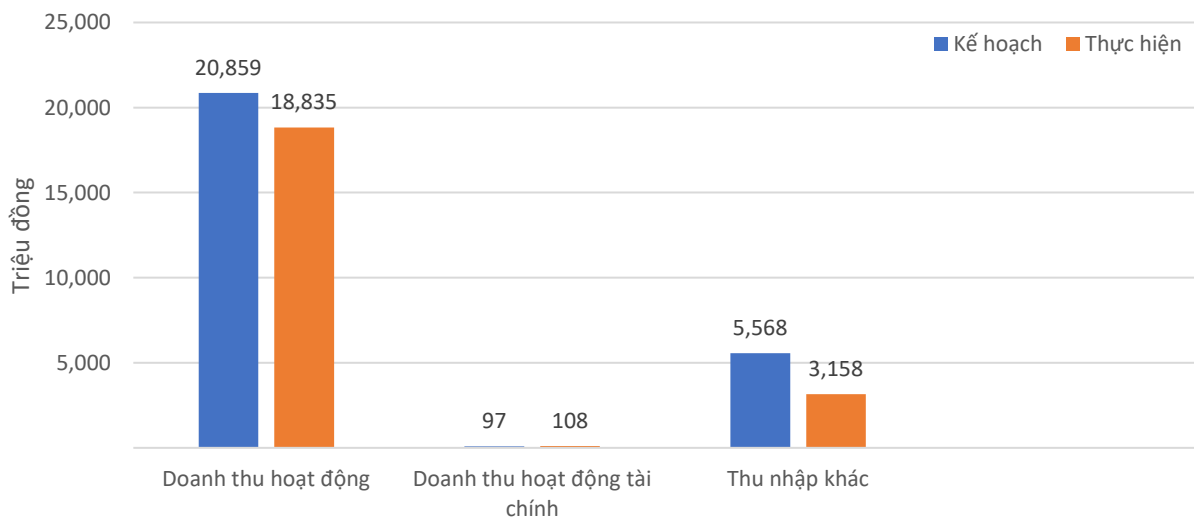
Để tiếp nối những thành công trong năm 2019, JSI đã đặt kỳ vọng cho năm 2020 với lợi nhuận đạt được tối thiểu phải bằng những gì đã đạt được trong năm trước. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trên thế giới cũng như ở Việt Nam có nhiều sự biến động, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, gây ảnh hưởng trực tiếp đến các nhà đầu tư của JSI khiến Công ty đã không thể hoàn thành mục tiêu ban đầu.

Doanh thu năm 2020 chứng kiến sự sụt giảm mạnh đến từ doanh thu hoạt động và thu nhập khác, mức giảm của 2 nhóm lần lượt là 2 tỷ VND và 2.4 tỷ VND. Đặc biệt, với doanh thu hoạt động, năm 2020 dù đã ghi nhận mức tăng vượt kế hoạch 2.8 tỷ VND từ lãi các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), sự sụt giảm mạnh ở doanh thu môi giới 4.4 tỷ VND đã kéo tổng doanh thu hoạt động năm chỉ đạt xấp xỉ 90% so với kế hoạch ban đầu. Nhóm khách hàng chủ lực của Công ty, các nhà đầu

tư tổ chức nước ngoài, do lo ngại những bất ổn từ thị trường, đã rút dòng vốn của mình khỏi thị trường Việt Nam. Năm 2020, giá trị giao dịch của nhóm khách hàng này đã giảm 30% và phí giao dịch giảm tới 51% so với năm 2019. Kết quả là, lợi nhuận năm 2020 của JSI đạt 934 triệu VND, xấp xỉ 13% kế hoạch đã đặt ra, so với lợi nhuận năm 2019 của công ty là 7.2 tỷ VND.

Trong năm 2020, JSI đã có những thay đổi đáng kể về chiến lược kinh doanh khiến cho cơ cấu doanh thu cũng thay đổi theo. Tuy nghiệp vụ môi giới vẫn đóng vai trò quan trọng, đem lại nguồn thu đáng kể cho Công ty (chiếm 40%), nhưng JSI cũng đã phát huy các thế mạnh khác để tăng trưởng doanh thu, từng bước tạo thế cân bằng cho cơ cấu doanh thu để phát triển bền vững hơn trước những biến động khó lường.

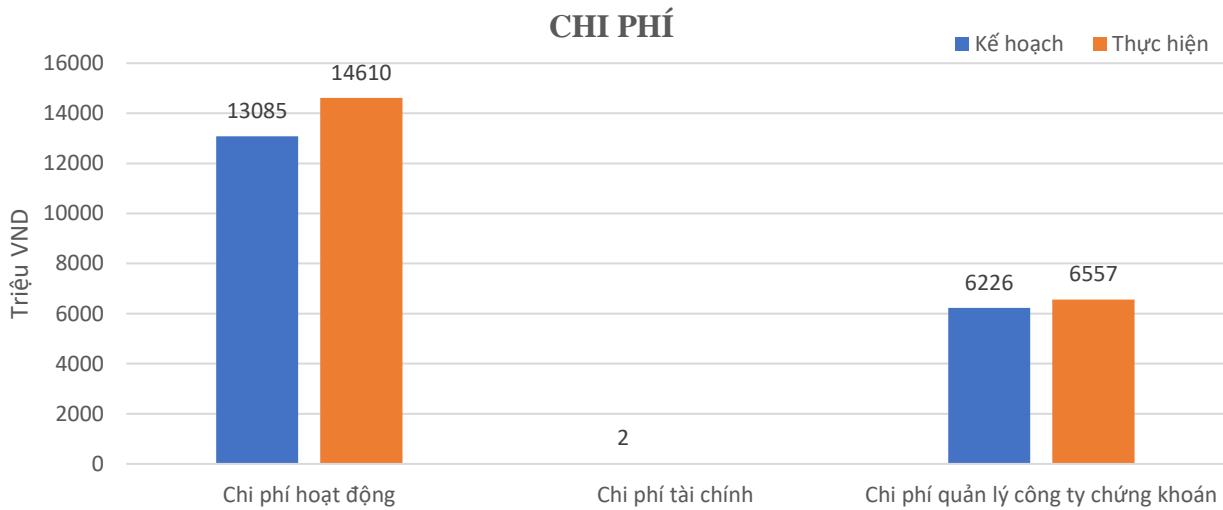
DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC



Nguyên nhân giảm lợi nhuận năm 2020 đến đồng thời từ sự suy giảm doanh thu cũng như tăng chi phí trong năm. Chi phí hoạt động trong năm 2020 phát sinh vượt kế hoạch đề ra ban đầu 1.5 tỷ VND, chủ yếu liên quan đến dự án nâng cấp hệ thống máy chủ và di chuyển hệ thống này vào Trung tâm dữ liệu dự phòng của HOSE trong quý 4/2020. Tuy nhiên Công ty xác định chi phí cho dự án trên là cần thiết và để phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn của

doanh nghiệp. Các chi phí khác của JSI đều đã dần đi vào ổn định.

Có thể thấy những bất ổn của thị trường đã tác động mạnh đến lợi nhuận của công ty trong năm vừa qua, tuy nhiên ở mặt tích cực, JSI vẫn kiểm soát tốt chi phí, trong năm 2020 doanh nghiệp vẫn tạo ra lợi nhuận để tạo tiền đề tài chính vững chắc cho những chiến lược phát triển lâu dài trong tương lai.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

ÔNG TSUYOSHI IMAI

Chức vụ	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Quốc tịch	Nhật Bản
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	0%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác và thành tựu nổi bật	Ông Imai đã có kinh nghiệm hơn 30 năm làm quản lý tại các công ty chứng khoán và tập đoàn đầu tư tại Mỹ, Hồng Kông, Nhật Bản... Năm 2018, ông được Công ty mẹ của JSI là Công ty Chứng khoán Aizawa cử sang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại JSI.

ÔNG TOMONORI TSUCHIYA

Chức vụ	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc
Quốc tịch	Nhật Bản
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	0%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác và thành tựu nổi bật	Ông Tsuchiya là một chuyên gia có kinh nghiệm gần 20 năm làm việc tại Công ty Chứng khoán Aizawa – Công ty mẹ của JSI. Năm 2018, ông được Công ty Chứng khoán Aizawa cử sang đảm nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc tại JSI.

BÀ NGUYỄN THỊ THU TRANG

Chức vụ	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc
Quốc tịch	Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	0%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác và thành tựu nổi bật	Gia nhập JSI từ những ngày đầu thành lập, trước khi được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc JSI, bà Trang đã giữ chức vụ Trưởng phòng Tổng hợp, Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán tại Công ty. Hiện bà đang trực tiếp quản lý khối Văn phòng của Công ty.

BÀ BÙI THỊ HÒA

Chức vụ	Kiểm toán nội bộ
Quốc tịch	Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	0%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác và thành tựu nổi bật	Là nhân sự có kinh nghiệm hơn 10 năm trong ngành tài chính, đã từng trải nghiệm hầu hết các nghiệp vụ chính của một công ty chứng khoán và từng nắm giữ các vị trí quản lý quan trọng của JSI, hiện bà Hòa đang giữ chức vụ Kiểm toán nội bộ.

BÀ KHÔNG THỊ HƯƠNG

Chức vụ	Kế toán trưởng
Quốc tịch	Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	0%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác và thành tựu nổi bật	Là nhân sự có bề dày 20 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính kế toán, và gia nhập JSI từ năm 2010, bà Hương chính thức được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng của Công ty kể từ đầu 2019.



Trong năm 2020, JSI duy trì tổng số nhân viên là 21 người với 100% trình độ đại học và trên đại học. Để tối đa năng suất lao động và đáp ứng được yêu cầu của luật định, một vài vị trí trong Công ty được kiêm nhiệm bởi nhân sự có trình độ chuyên môn cũng như năng lực cao.

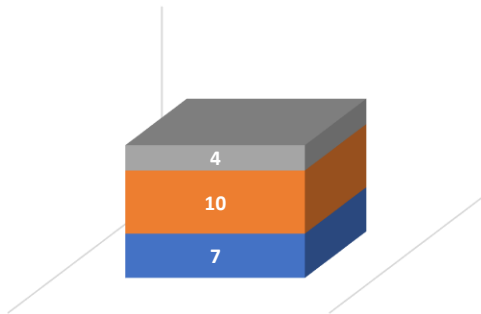
Chúng tôi hiểu rằng, con người luôn là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. JSI luôn chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng quản trị công việc, cũng như thường xuyên định hướng việc kiểm soát rủi ro.

Chúng tôi luôn không ngừng củng cố và xây dựng một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, là một đại gia đình, là nơi nhân viên được thăng hoa trong công việc, được hoàn thiện bản thân cũng như đóng góp cho đại gia đình ngày càng vững mạnh, từ đó tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững và lâu dài, tạo được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO MỘT SỐ TIÊU CHÍ

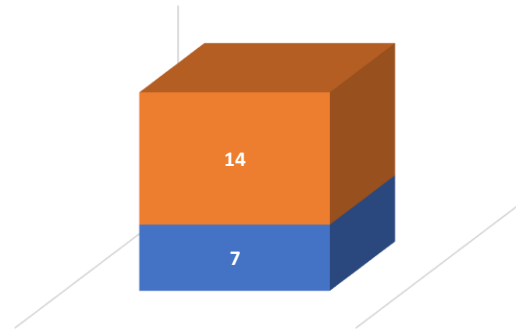
NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI

■ Dưới 30 ■ Từ 30 đến 40 ■ Trên 40



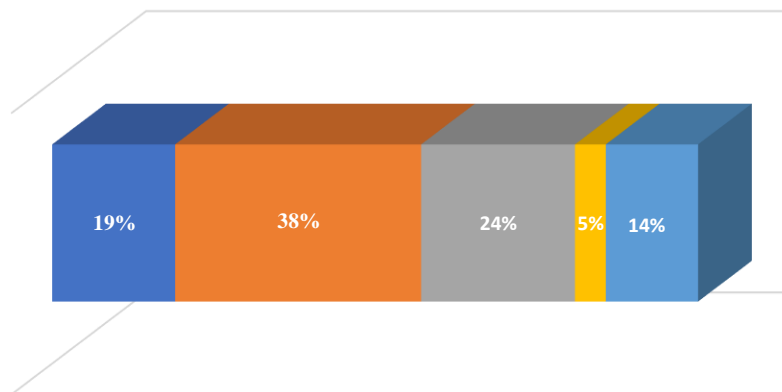
NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

■ Nam ■ Nữ



NHÂN SỰ THEO KINH NGHIỆM

■ Dưới 1 năm ■ Từ 1 đến 3 năm ■ Từ 3 đến 5 năm ■ Từ 5 đến 10 năm ■ Trên 10 năm



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Năm 2020, JSI chưa chính thức triển khai nghiệp vụ tự doanh, do đó, nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty được tạm thời được gửi tại các ngân hàng thương mại theo nhiều kỳ hạn khác nhau. Bên cạnh đó, trong năm, nhằm nâng cao tốc độ vào lệnh cho khách hàng cũng như tăng mức độ đảm bảo an toàn cho hệ thống máy chủ, Công ty đã hoàn tất việc di dời hệ thống máy chủ vào đặt tại Trung tâm dữ liệu dự phòng Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

VỀ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN CỦA CÔNG TY

Để theo đuổi chiến lược phát triển lâu dài, trong năm 2020, JSI đã triển khai nghiên cứu tìm hiểu các sản phẩm trên thị trường bước đầu chuẩn bị thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán. Tuy nhiên, do đánh giá tình hình thị trường chưa thuận lợi và còn nhiều biến động, năm 2020, JSI vẫn ưu tiên bảo toàn vốn cho cổ đông và chưa tiến hành đầu tư.

Tính đến 31/12/2020, tổng tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần của Công ty là 133 tỷ đồng theo các kỳ hạn 6 tháng, 1 năm và dài hạn hơn. Lãi từ các khoản đầu tư này trong năm đạt 8.6 tỷ đồng, đóng góp 46% vào doanh thu hoạt động của công ty. Con số này tuy chưa thực sự là một con số ấn tượng nhưng trong giai đoạn diễn biến thị trường phức tạp như hiện nay JSI cũng đã đạt được mục tiêu bảo toàn vốn đồng thời vẫn tạo ra lợi nhuận của mình, tạo nền tảng tài chính vững chắc để triển

khai các hoạt động đầu tư chuyên sâu hơn của Công ty trong tương lai

VỀ DỰ ÁN DI DỜI HỆ THỐNG MÁY CHỦ

Năm 2020, JSI đã thực hiện dự án di dời hệ thống máy chủ vào Trung tâm dữ liệu dự phòng Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một dự án quan trọng, được coi là bước đi tất đốn đầu xu hướng tương lai của Công ty.

Việc đặt hệ thống server tách biệt với trụ sở chính của công ty tại một địa điểm quản lý tập trung như Trung tâm dữ liệu dự phòng của HOSE sẽ góp phần bảo đảm cho hoạt động của hệ thống máy chủ được quản lý chuyên nghiệp và an toàn hơn, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn, tiệm cận với quy chuẩn của thế giới.

Bên cạnh đó, việc dịch chuyển này cũng góp phần rút ngắn khoảng cách vật lý từ máy chủ của Công ty đến hệ thống của Sở giao dịch, góp phần nâng cao tốc độ đặt lệnh cho khách hàng đến mức tối đa. Để phục vụ cho dự án này, JSI đã đầu tư về cả nhân lực vật lực cũng như tiến hành nâng cấp thêm cho hệ thống máy chủ trước khi di chuyển. JSI tin rằng việc đầu tư tại thời điểm này là hoàn toàn đáng giá với các giá trị lợi ích mang đến cho khách hàng và Công ty không chỉ ở hiện tại mà còn trong tương lai. Với chúng tôi, việc cung cấp các dịch vụ tốc độ và chất lượng đến khách hàng luôn là ưu tiên hàng đầu.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	158.896.993.536	300.408.627.056	89%
Doanh thu thuần	20.956.027.836	18.943.687.569	-10%
Lợi nhuận trước thuế	7.212.523.265	934.197.100	-87%
Lợi nhuận sau thuế	7.212.523.265	934.197.100	-87%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	2019	2020	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	64	1.36	-98%
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	64	1.36	-98%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,012	0,474	3.853%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,012	0,902	7.420%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,17	0,08	-50%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	34,42%	4,93%	-86%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,59%	0,59%	-87%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,54%	0,31%	-93%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,84%	-11,74%	-250%

Chỉ tiêu	2019	2020	Ghi chú
Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	160.000.000.000	160.000.000.000	
Tổng tài sản có	158.896.993.536	300.408.627.056	
Tỷ lệ an toàn vốn	491,39%	503,19%	

Khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán ngay	64,43	1,36	-98%
Khả năng thanh toán chung	82,83	2,11	-97%

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN:

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của JSI năm 2020 giảm mạnh so với năm 2019. Tại thời điểm cuối năm 2020, hệ số thanh toán nhanh của công ty là 1.36. Tuy nhiên, hệ số này cho thấy JSI vẫn hoàn toàn đảm bảo được khả năng đáp ứng ngay các khoản nợ ngắn hạn của mình. Chúng tôi sẽ đi sâu hơn về khả năng thanh toán của doanh nghiệp tại Báo cáo của Ban giám đốc.

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN:

Tại thời điểm cuối năm 2020, bằng việc ghi nhận 140 tỷ tiền góp vốn từ công ty mẹ nhưng chưa hoàn tất thủ tục tăng vốn vào nợ phải trả, tỷ trọng nợ trong tổng cơ cấu vốn của JSI đã tăng vọt. Hệ số Nợ/Tổng TS và Nợ/Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 lần lượt là 0.474 và 0.902. Tuy nhiên con số này chỉ mang tính thời điểm. Tại 28/01/2021, khi JSI hoàn tất thủ tục tăng vốn và ghi nhận 140 tỷ tiền góp vốn của công ty mẹ sang Vốn chủ sở hữu, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của doanh nghiệp đã trở lại mức xấp xỉ như năm 2019. Đây cũng là cơ cấu vốn mà JSI duy trì trong các năm trở lại đây. Hiện tại, chúng tôi theo đuổi phương châm phát triển bền vững và an toàn khi chỉ sử dụng vốn chủ cho các hoạt động của doanh nghiệp.

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG:

Với nhiều biến động về mặt thị trường trong năm 2020, doanh thu thuần của JSI có ghi nhận mức giảm nhẹ 10%. Tuy nhiên vòng quay tổng tài sản của công ty giảm mạnh 50% xuống còn 8%, hay nói cách khác trong năm 2020, 1 đồng tài sản của JSI chỉ tạo ra 0,08 đồng doanh thu. Nguyên nhân chính cho sự giảm sút này chủ yếu đến từ phần vốn góp tăng thêm của công ty mẹ vào thời điểm cuối năm, khiến tổng tài sản của doanh nghiệp tăng lên một cách đột ngột. Không phủ nhận sự giảm sút nhẹ trong doanh thu, tuy nhiên, JSI vẫn nhìn nhận năm 2020 là một năm tương đối thành công của mình khi mà giữa nhiều tác động tiêu cực của dịch bệnh, Công ty vẫn duy trì tăng trưởng dương và hạn chế sự sụt giảm doanh thu đến mức thấp nhất.

NHÓM CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI:

Bên cạnh sự giảm nhẹ trong doanh thu, tổng chi phí trong năm của JSI cũng tăng lên so với năm 2019 do các chi phí phát sinh liên quan tới dự án chuyển dịch hệ thống máy chủ. Tổng lợi nhuận trong năm, do đó, cũng sụt giảm đáng kể dẫn đến sự suy giảm với nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời. Tuy nhiên, phần lớn các chỉ tiêu này vẫn đảm bảo lớn hơn 0, đồng vốn của doanh nghiệp vẫn đang tạo ra giá trị gia tăng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Như đã trình bày ở các phần trên, trong năm 2020, JSI thực hiện quy trình tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao sức mạnh tài chính cho công ty. Tại ngày 28/01/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận đề nghị tăng vốn của JSI lên 300 tỷ đồng. Ngoài cổ đông lớn (chiếm

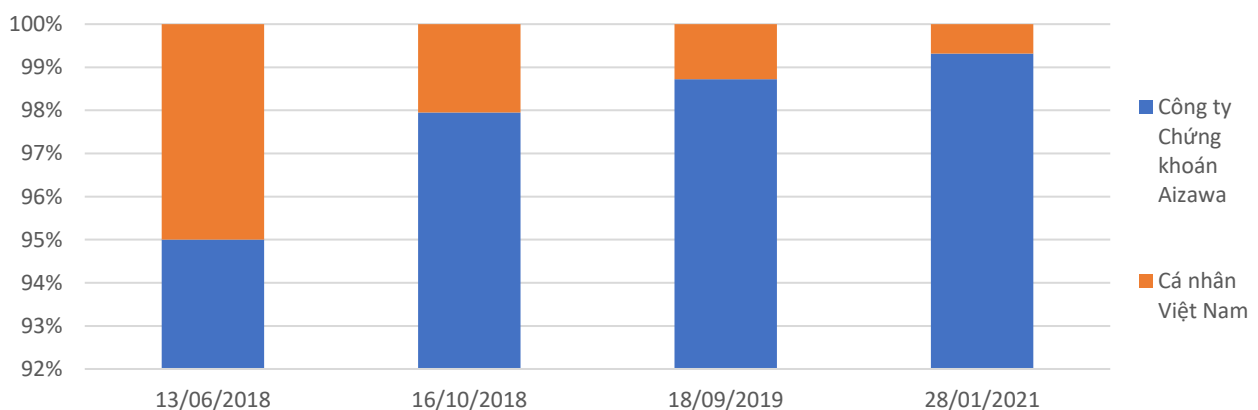
trên 5% vốn điều lệ) và cũng là cổ đông tổ chức duy nhất của JSI là Công ty Chứng khoán Aizawa tại Nhật Bản, JSI còn có một số cổ đông cá nhân Việt Nam khác. Theo đó, cơ cấu cổ đông JSI tại thời điểm thực hiện báo cáo này như sau:

CỔ PHẦN

Đơn vị: Cổ phiếu Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND	Tại ngày 31/12/2020	Tại thời điểm thực hiện báo cáo
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	16.000.000	30.000.000
Cổ phiếu thường	16.000.000	30.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	16.000.000	30.000.000
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0	0

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

	Công ty Chứng khoán Aizawa	Cá nhân Việt Nam
Số cổ phần sở hữu		
- Trong năm 2020	157.795.000.000 VNĐ	2.050.000.000 VNĐ
- Tại thời điểm thực hiện báo cáo	296.160.000.000 VNĐ	2.050.000.000 VNĐ
Tỷ lệ cổ phần sở hữu		
- Trong năm 2020	98,72%	1,28%
- Tại thời điểm thực hiện báo cáo	99,32%	0,68%



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

JSI luôn chú trọng vào việc giảm thiểu các tác động đến môi trường và xã hội từ việc tiêu dùng năng lượng và xả thải trong hoạt động hàng ngày, ví dụ như: tuyên truyền giảm in ấn, sử dụng các phần mềm để lưu trữ văn bản, tiết kiệm lượng giấy in, khuyến khích nhân viên sử dụng cốc sứ/thủy tinh và sử dụng bình nước chung của Công ty thay vì sử dụng nước đóng chai, cốc dùng một lần,...Song song đó, JSI còn tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường. Do đó, Công ty chưa từng vi phạm hay bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động bình quân của năm 2020 là 21 người/tháng với mức lương trung bình ở mức 19 triệu đồng/người/tháng.

Công ty luôn duy trì chính sách lao động cạnh tranh, nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- JSI luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ về lương và phụ cấp theo quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực và trình độ của từng người. Ngoài lương cơ bản, lương theo vị trí, người lao động còn được hưởng phụ cấp theo bằng cấp, chứng chỉ, và năng suất hiệu quả công việc. Chính sách lương được đánh giá là

minh bạch, cạnh tranh và thu hút nhân tài. JSI hiểu rõ việc xây dựng môi trường làm việc năng động, có cơ hội học hỏi, phát triển và chính sách lương hợp lý, cạnh tranh là những yếu tố thu hút và giữ chân nhân sự công hiến, gắn kết lâu dài với Công ty.

- Song song với chính sách lương minh bạch và cạnh tranh, chính sách khen thưởng phúc lợi đãi ngộ được áp dụng gắn liền với kết quả công việc và hiệu quả hoạt động kinh doanh nhằm tạo động lực làm việc tích cực cho người lao động. Hiệu suất công việc và năng lực nhân sự được đánh giá khách quan, cụ thể và công bằng thông qua cơ chế đánh giá chỉ số hiệu quả KPI.
- Do định hướng của Công ty là tập trung vào nhóm khách hàng nước ngoài nên JSI chủ trương tuyển dụng và tạo điều kiện phát triển năng lực cho các nhân sự trẻ có trình độ ngoại ngữ tốt, có khả năng tiếp cận và làm việc với môi trường quốc tế chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, JSI luôn ý thức rõ việc đào tạo kiến thức chuyên môn về ngành chứng khoán là nhiệm vụ mà Công ty phải tập trung hàng đầu, vì vậy, chúng tôi đã đưa ra những chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích nhân sự học tập, nâng cao kỹ năng và hiểu biết về ngành, cũng như tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn. Các kiến thức về pháp luật cũng như quy định tuân thủ cũng được Ban lãnh đạo quan tâm, chú trọng nhằm đảm bảo ý thức tuân thủ của tất cả cán bộ nhân viên trong Công ty.

- Chế độ bảo hiểm xã hội: Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động trong Công ty.
- Ngoài ra, Công ty cũng luôn chú trọng đảm bảo các quyền lợi cơ bản cho Người lao động như thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; tổ chức khám sức khoẻ định kỳ ...

Hoạt động đào tạo người lao động: Năm 2020, số giờ đào tạo trung bình trong Công ty khoảng 6 giờ/nhân viên/năm (khoảng 126 giờ toàn Công ty), bao gồm cả các chương trình đào tạo nội bộ thực hiện bởi nhân sự Công ty, các chương trình đào tạo ngoại khóa, các chương trình học tập được thực hiện bởi các tổ chức chuyên nghiệp..., nội dung về nghiệp vụ chăm sóc khách hàng, các chương trình phát triển kỹ năng, ngoại ngữ, các khóa học nâng cao kỹ năng mềm, được tổ chức cả trong và ngoài địa điểm làm việc của Công ty.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

JSI luôn hiểu và ý thức rõ ràng về trách nhiệm đóng góp của mình đối với các hoạt động chung của xã hội. Công ty nỗ lực cân bằng các hoạt động tạo ra lợi nhuận cho cổ đông Công

ty với các hoạt động có lợi cho xã hội chung, nỗ lực cân bằng lợi ích của cả con người (xã hội) - hành tinh (môi trường) - lợi nhuận (kinh tế). Theo đó, Công ty tích cực hưởng ứng các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. JSI cũng cam kết về việc hành xử đạo đức và đóng góp cho phát triển kinh tế nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của lực lượng lao động và gia đình của họ cũng như của cộng đồng địa phương và xã hội nói chung.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Mặc dù chưa có các hoạt động đầu tư cụ thể vào các “cổ phiếu xanh”, đội ngũ Phân tích và Tư vấn của Công ty – trong quá trình thực hiện các báo cáo phân tích của mình – luôn chú trọng hướng đến yếu tố xanh/bền vững. JSI đánh giá cao những cổ phiếu của những công ty có quản lý tốt, chú trọng đến tác động với môi trường, có các hoạt động tích cực thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, hạ chi phí nhờ việc sử dụng năng lượng hợp lý... Đây là các nội dung quan trọng để JSI hướng nhà đầu tư là các khách hàng của mình lưu tâm đến, cũng là cách thể hiện trách nhiệm của Công ty đến các hoạt động xanh của thị trường vốn.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng doanh thu từ hoạt động môi giới trong năm 2020 đạt gần 8,3 tỷ đồng, giảm 49 % so với năm 2019. Sự sụt giảm này phần lớn là do xu hướng bán rong chung của khối ngoại, đối tượng khách hàng chính của JSI, trong năm 2020. Ngoài ra, qua chính sách đãi ngộ kinh doanh dành cho khách hàng có giá trị giao dịch cao trong năm 2019, JSI quyết định giảm phí giao dịch cho các khách hàng lớn nhằm giữ chân và khuyến khích sự tham gia thị trường của các khách hàng này trong bối cảnh thị trường biến động do sự ảnh hưởng của đại dịch Covid 19.

Tuy có sụt giảm của doanh thu môi giới từ khách hàng lớn, nhưng năm 2020 cũng chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ về giao dịch và đóng góp doanh thu từ các đối tượng khách hàng khác. Dù JSI không có lợi thế về sự đa dạng các dịch vụ gia tăng cung cấp cho khách hàng nội địa (không cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ, tư vấn hay khuyến nghị đầu tư...) nhưng số lượng khách hàng gắn bó giao dịch

với JSI trong năm 2020 vẫn tăng lên đáng kể. Minh chứng là nhờ dòng tiền dồi dào của nhà đầu tư F0 trong nước, doanh thu môi giới từ nhóm khách hàng trong nước (bao gồm cả cá nhân và tổ chức) trong năm 2020 đã tăng 3,5 lần so với năm 2019, từ 201 triệu đồng lên gần 717 triệu đồng. Trong khi đó, doanh thu từ các cá nhân và tổ chức nước ngoài khác (không bao gồm nhóm khách hàng hưởng ưu đãi đặc biệt) có mức tăng nhẹ, tương ứng từ 705 triệu đồng lên 712 triệu đồng và từ 372 triệu đồng lên 530 triệu đồng.

Kết thúc năm 2020, JSI đạt 934 triệu đồng lợi nhuận sau thuế. Lỗ lũy kế còn lại ở mức 2.7 tỷ đồng. Mặc dù, không còn duy trì được đà tăng trưởng ấn tượng như năm 2019 nhưng JSI vẫn tiếp tục đạt được kết quả kinh doanh tăng trưởng khá, từng bước bù đắp khoản lỗ còn lại của Công ty. JSI có cơ sở để tin rằng, với tình hình kinh doanh như hiện tại thì Công ty sẽ xóa hết khoản lỗ lũy kế trong năm 2021 này.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển lâu dài tại thị trường nhiều tiềm năng như Việt Nam, cuối năm 2020, công ty mẹ - Công ty Chứng khoán Aizawa đã tiếp tục rót thêm vốn đầu tư vào JSI.

Tính đến 31/12/2020, tổng tài sản của JSI đã đạt mốc 300 tỷ đồng, tăng 89% so với thời điểm cuối năm 2019. Sự tăng lên về quy mô tài sản đã đảm bảo cho các chỉ số tài chính chủ chốt của JSI tiếp tục duy trì ở mức độ ổn định và an toàn cao.

Trong năm 2020, cơ cấu tài sản của JSI có sự dịch chuyển đáng kể giữa các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) ngắn hạn và dài hạn. Do dự kiến được dòng tiền về dồi dào trong năm cũng như căn cứ vào nhu cầu đầu tư thực tế của doanh nghiệp, JSI đã tối ưu hóa dòng tiền chưa sử dụng bằng việc tăng kỳ hạn tiền gửi tại các ngân hàng thương mại lên các kỳ hạn dài hơn. Cụ thể: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) dài hạn tại 31/12/2020 đạt 93 tỷ đồng tăng hơn 4 lần so với con số của cùng thời điểm năm 2019.

Tài sản cố định trong năm cũng tiếp tục được đầu tư. Nhằm tăng cường chất lượng chất dịch vụ, tăng cường tốc độ vào lệnh cho khách hàng, JSI đã đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ (tài sản cố định tăng 263 triệu đồng so với năm 2019) đồng thời di chuyển toàn bộ hệ thống

này vào Trung tâm dữ liệu dự phòng Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

Tại 31/12/2020, tổng nợ phải trả của JSI là 142 tỷ đồng, tăng đột biến so với cùng thời điểm năm 2019 (Nợ phải trả tại 31/12/2019 là 1,9 tỷ đồng) dẫn đến sự tăng tương ứng của hệ số Nợ/Tổng tài sản. Hệ số này lần lượt tại 31/12/2020 và 31/12/2019 là 0,474 và 0,012.

Tuy nhiên sự tăng lên của hệ số Nợ/Tổng tài sản trên không phản ánh rủi ro thanh toán của JSI. Năm 2020, công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn với nhà cung cấp và nhân viên ở mức tốt.

Thực chất vào thời điểm cuối năm 2020, thủ tục tăng vốn điều lệ thêm 140 tỷ VND của công ty vẫn đang được tiến hành, JSI tạm thời ghi nhận khoản đầu tư vốn này của công ty mẹ như một khoản phải trả khác dẫn đến tổng nợ phải trả tăng lên đột biến. Các nghĩa vụ phải trả với nhà cung cấp, người lao động và các đối tác khác không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 1/2021, khi thủ tục tăng vốn hoàn thành, khoản 140 tỷ đồng nợ phải trả trên đã được hạch toán về đúng bản chất là Vốn chủ sở hữu của JSI.

Như vậy, về tổng quan, tình hình tài chính của JSI trong năm 2020 luôn được duy trì ở mức độ dồi dào và đảm bảo an toàn về thanh toán.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Với quy mô nhỏ, cơ cấu tổ chức “phẳng” và sản phẩm dịch vụ cơ bản, JSI hướng tới hoạt động ổn định, đồng bộ và hiệu quả. Tuy vậy, nhận thức được những thay đổi của pháp luật, những biến động của thị trường, những ảnh hưởng của xã hội, Ban Lãnh đạo Công ty luôn ý thức việc phải sẵn sàng thích ứng, từ đó, cải tiến các hoạt động trong Công ty cho phù hợp với tình hình mới, khuyến khích những sáng kiến tái cấu trúc sơ đồ hoạt động phù hợp, luôn sẵn sàng cả về tinh thần và nguồn lực để đáp ứng với tình hình mới. Ngoài ra, Công ty tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy chế quản lý hoạt động; xây dựng và liên tục cập nhật quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và thông tin quản lý.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Xây dựng hệ thống làm việc từ xa

Năm 2020 là năm đánh dấu sự bùng phát mạnh mẽ dịch bệnh Covid-19 trên toàn cầu. Trước nhu cầu cấp thiết của quản trị, JSI đã xây dựng hệ thống hỗ trợ nhân viên làm việc từ xa, đồng thời xây dựng các phương án quản trị để ứng phó với mọi tình huống xấu nhất của dịch, đảm bảo mọi hoạt động của JSI, dịch vụ khách hàng luôn được đáp ứng. Hệ thống này đã được kiểm chứng bằng hoạt động thông suốt của Công ty trong cả năm, đồng thời, cũng là một kiểm nghiệm về khả năng thích ứng của Công ty với tình hình thực tế, và là một minh chứng cho tầm quan trọng của việc lập kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp xảy ra nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh (Business Continuity Planning - BCP).

Dịch chuyên phòng máy chủ

Cũng trong năm 2020, JSI đã thực hiện thành công kế hoạch dịch chuyên phòng máy chủ vào Trung tâm dữ liệu dự phòng của Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, đánh dấu một bước tiến quan trọng của JSI trong Công nghệ thông tin cũng như phòng tránh rủi ro trong quá trình vận hành.

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

JSI luôn chú trọng vào việc nâng cao chất lượng của các dịch vụ đang cung cấp cũng như chuyên biệt hóa các tiện ích cho nhóm khách hàng mục tiêu, nhằm đem đến sự tin tưởng và hài lòng cho Khách hàng. JSI tin rằng với sự đầu tư nghiêm túc và bài bản, với định hướng hoạt động dịch vụ chuyên nghiệp và hướng tới khách hàng, với uy tín và kinh nghiệm của các chuyên gia đến từ Nhật Bản, Công ty sẽ phát triển bền vững và thu hút được nhiều hơn nữa những khách hàng tiềm năng, không chỉ đến với JSI, mà đến với thị trường tài chính Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TUÂN THỦ

Với mục tiêu hướng tới nhóm khách hàng chuyên nghiệp, JSI ý thức rõ về việc đảm bảo và duy trì uy tín cũng như sự tin nhiệm của khách hàng dành cho Công ty. Theo đó, việc kiểm tra giám sát nội bộ và quản trị rủi ro đóng vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động thường ngày của Công ty. Các hoạt động này không chỉ giúp JSI hạn chế các rủi ro trong quá trình hoạt động, mà còn hỗ trợ Công ty phát hiện ra các rủi ro tiềm tàng. Trong năm 2020,

bộ phận Kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm toán toàn bộ phòng ban trong Công ty, phát hiện kịp thời những điểm còn thiếu sót của hệ thống quản lý, và đưa ra những khuyến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về quản trị rủi ro. Cũng từ hoạt động này, JSI đã có những thay đổi về cơ cấu tổ chức, được chính thức triển khai từ năm 2021.

Lấy con người làm trung tâm và là giá trị cốt lõi trong quá trình cải tiến thay đổi nhằm ngày càng hoàn thiện Công ty, JSI hướng tới việc tạo niềm tin cho khách hàng, tạo giá trị cho cổ đông, và tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ nhân sự. Theo đó, những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý nội bộ của JSI luôn rất rõ ràng về đường hướng, có chiến lược tầm nhìn, và thúc đẩy động lực tạo đà phát triển cho toàn bộ Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021

Là một trong số ít các nước trên thế giới ghi nhận tăng trưởng kinh tế dương trong năm 2020, Việt Nam được dự kiến sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong năm 2021. Nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh và có các chính sách thúc đẩy phù hợp, Việt Nam có lợi thế hơn rất nhiều nước trong việc phục hồi nền kinh tế. Ngoài ra, Việt Nam cũng có vị trí địa lý thuận lợi và một nguồn nhân công rẻ, dồi dào. Chính điều này đã giúp Việt Nam thu hút rất nhiều dòng vốn ngoại trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng căng thẳng cũng như đại dịch Covid-19 bộc lộ nhiều điểm yếu trong chuỗi cung ứng phụ thuộc vào Trung Quốc của nhiều tập đoàn lớn. Cuối cùng, lợi ích từ các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết như EVFTA, UKFTA, RCEP sẽ tiếp tục được phát huy trong năm 2021. Hàng loạt mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam sẽ được hưởng mức thuế quan ưu đãi và tăng khả năng cạnh tranh quốc tế. Nhiều tổ chức tài chính lớn đã đưa ra dự báo về con số tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2021: 7,8% - Standard Chartered; 6,3% - ADB; 6,5% - IMF; 7,6% - HSBC; và 6,8% - World Bank. Tuy nhiên, tất cả đều đồng ý rằng Việt Nam sẽ là một trong các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất khu vực.

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2021

Tính đến cuối năm 2020, giá trị P/E của VN-Index đang ở mức 17x, thấp hơn nhiều so với 25,3x của Thái Lan hay 28,6x của Philippines. VN-Index, chính vì vậy, vẫn còn rất nhiều tiềm năng tăng trưởng trong 2021, đặc biệt trong bối

cảnh nền kinh tế Việt Nam khả quan hơn các nước khu vực. Trước mắt, với việc Kuwait được nâng hạng lên thị trường mới nổi (Emerging Markets), Việt Nam chính thức chiếm tỉ trọng lớn nhất trong MSCI Frontier Markets Index. Dần dần, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 sẽ tiếp tục hi vọng vào việc được thăng hạng lên Emerging Markets Index bởi MSCI. Điều này sẽ giúp nâng tầm chất lượng thị trường chứng khoán Việt Nam hơn trong mắt nhà đầu tư quốc tế vào thời gian tới, giúp thúc đẩy các dòng vốn ngoại chảy vào thị trường. Hơn nữa, hệ thống chứng khoán KRX mới dự kiến sẽ được đưa vào áp dụng trong năm 2021, góp phần giải quyết tình trạng nghẽn lệnh khi thanh toán thị trường ngày càng tăng cao vào cuối năm 2020. VN-Index đang hội tụ đủ mọi yếu tố để tiến tới phá mốc đỉnh lịch sử 1200 điểm trong năm 2021.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2021

Đa dạng hóa các nguồn doanh thu

Từ sự hiệu quả ban đầu về chiến lược kinh doanh năm 2020, trong năm 2021 hay những năm tiếp sau này, JSI vẫn tiếp tục đẩy mạnh việc đa dạng hóa các nguồn thu nhằm giảm sự phụ thuộc của doanh thu vào biến động của thị trường.

Sau một năm nghiên cứu, kiểm nghiệm các cơ hội đầu tư cho nghiệp vụ tự doanh thì tới đây, JSI sẽ chính thức phân bổ vốn vào các mục tiêu đầu tư được lựa chọn này. Tuy nhiên, với mục tiêu an toàn về nguồn vốn, JSI sẽ thận trọng trong chiến lược đầu tư nhằm tăng thêm nguồn

thu cho công ty chứ chưa đặt kỳ vọng cân bằng doanh thu với các nghiệp vụ khác.

Cải tiến phần mềm giao dịch và hệ thống công nghệ thông tin

Trong xu thế phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng như những đòi hỏi khách quan trong bối cảnh hạn chế tiếp xúc của đại dịch Covid 19, việc cải thiện công nghệ để đáp ứng những yêu cầu này lại càng trở nên cấp thiết.

JSI đã chuẩn bị sẵn sàng hệ thống nhằm đáp ứng với những thay đổi sắp tới khi phần mềm giao dịch mới của Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh đi vào vận hành. Công ty luôn sẵn sàng nâng cấp và hoàn thiện hệ thống để hỗ trợ tối đa cho mọi hoạt động của khách hàng, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng cũng như xu thế chung của xã hội.

Trong thời gian tới, JSI sẽ tập trung nguồn lực để xây dựng và hoàn thiện, cũng như phát triển tính năng các sản phẩm, dịch vụ mới tới khách hàng. Xây dựng các ứng dụng mới nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Gia tăng giá trị cho khách hàng bằng các báo cáo phân tích chất lượng cùng với việc chia sẻ các cơ hội đầu tư hấp dẫn

Từ năm 2019, sau những thay đổi về những quy định về phí giao dịch, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến cuộc đua khốc liệt về giảm phí giữa các công ty chứng khoán nhằm thu hút khách hàng. Đã có rất nhiều công ty giảm phí giao dịch về bằng 0. Tuy nhiên, JSI

quyết định đứng ngoài cuộc đua này bởi phân khúc khách hàng mục tiêu của JSI là nhóm khách hàng nước ngoài không giống như các công ty chứng khoán khác. Các khách hàng này của JSI có chiến lược đầu tư cũng khác với các khách hàng khác trên thị trường.

Với những triển vọng về phát triển kinh tế cũng như tiềm năng về thị trường chứng khoán mới nổi, năm 2021 được kỳ vọng là dòng vốn ngoại sẽ quay trở lại Việt Nam. Vì thế, JSI thu hút và giữ khách hàng bằng việc đầu tư vào chất lượng các báo cáo phân tích, hoạt động tiếp cận doanh nghiệp và chia sẻ các cơ hội đầu tư hấp dẫn. Trong năm 2021, mục tiêu của JSI là tuyển dụng nhân tài để xây dựng một đội ngũ phân tích có năng lực, giỏi ngoại ngữ và am hiểu thị trường dưới sự dẫn dắt từ các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm từ công ty mẹ tại Nhật Bản.

Nhân sự

JSI vừa thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức vào những ngày đầu năm 2021 nhằm đáp ứng các quy định của Luật chứng khoán mới có hiệu lực. Mô hình hiện nay được đánh giá là gọn nhẹ, hiệu quả và hợp lý. Do vậy, Công ty sẽ giữ nguyên mô hình hoạt động hiện tại với quy mô phù hợp và các vị trí nhân sự chủ chốt. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo việc nâng cao chất lượng hoạt động chung cũng như tiệm cận gần hơn tới các tiêu chuẩn quốc tế, JSI tiếp tục tập trung vào công việc đào tạo nhân sự cũng như chào đón những nhân sự do công ty mẹ tại Nhật Bản cử sang để đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Là một công ty tài chính, đặc thù của JSI là không sử dụng nhiều các nguồn lực môi trường như điện, nước trong quá trình vận hành. Tuy vậy, Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, JSI cam kết thực hiện các trách nhiệm xã hội để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty sẽ đồng hành cùng sự lớn mạnh của đất nước.

Theo đó, ngay trong các quy định nội bộ, JSI phổ biến đến toàn bộ nhân sự thực hiện chương trình tiết kiệm và sử dụng hợp lý mọi nguồn lực năng lượng như tiết kiệm điện, nước, giấy in, không xả rác thải bừa bãi... Đây không chỉ đơn giản là việc tuân thủ các quy định luật pháp về Môi trường, Kinh tế, Xã hội, những hành động này còn là sự đóng góp của JSI, khẳng định cam kết của Công ty đối với xã hội nói chung.

Công ty khuyến khích tất cả nhân sự cùng ủng hộ và hưởng ứng các hoạt động xã hội như Giờ Trái đất - ngày thứ 7 cuối cùng của tháng 3 hàng năm - đề cao việc tiết kiệm điện năng và giảm lượng khí thải; ngày Nước thế giới - 22/3 hàng năm - kêu gọi không sử dụng nước một cách lãng phí cũng như tránh làm ô nhiễm nguồn nước ngọt; và các hoạt động khác để bảo

vệ môi trường – bảo vệ trái đất như: tiết kiệm năng lượng, thu gom pin thải, hạn chế dùng túi nilong, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng 1 lần, giảm thiểu – thu gom – tái chế rác thải, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường...

Mặc dù chưa có đủ điều kiện và nhân lực để tổ chức các chương trình xã hội ở quy mô lớn, JSI luôn tích cực, cố gắng góp một phần nhỏ vào các hoạt động được địa phương phát động để phục vụ cộng đồng thông qua các chương trình thiện nguyện hay các chương trình xã hội ngoài giờ giao dịch. Các hoạt động đóng góp vì cộng đồng này không chỉ giúp gắn kết tình đồng nghiệp, xây dựng văn hóa Công ty, nó còn mang một ý nghĩa lớn hơn khi thể hiện trách nhiệm của Công ty với xã hội.

Chúng tôi hiểu rằng, con người tạo nên xã hội, do đó, Công ty luôn chú trọng đảm bảo đời sống của toàn thể cán bộ nhân viên bằng cơ chế lương thưởng minh bạch, cạnh tranh so với thị trường, tạo điều kiện cho nhân viên cân bằng giữa công việc và gia đình. Do vậy, JSI cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì trách nhiệm và uy tín của doanh nghiệp đối với xã hội, khách hàng, cổ đông, và đội ngũ nhân sự của mình.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2020 là một năm chưa có tiền lệ do sự bùng nổ của dịch Covid-19, đó là cơ hội để nhận ra sự cấp thiết của việc cần phải đổi mới hệ thống quản trị để linh hoạt thích ứng với những biến đổi khó dự đoán của môi trường kinh doanh. JSI trong năm 2020 đã thực hiện được hai bước tiến trong cải tổ hệ thống, và nâng cao hoạt động của Công ty: (1) xây dựng hệ thống làm việc từ xa và (2) dịch chuyển hệ thống công nghệ thông tin tới Trung tâm dữ liệu dự phòng của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Trước một năm đầy biến động, Công ty vẫn được vận hành tốt, không bị gián đoạn, dịch vụ khách hàng luôn được ưu tiên, đời sống toàn thể cán bộ nhân viên được đảm bảo.

Tính tại thời điểm 31/12/2020, tổng số lỗ lũy kế của Công ty đã được giảm xuống còn 2,7 tỷ đồng, đó là một tín hiệu tích cực để tiến đến mục tiêu có lãi trong năm 2021.

Công tác quản lý vốn và tài sản được thực hiện theo đúng qui định của pháp luật và chính sách nội bộ của Công ty. Việc điều hành đảm bảo trực tiếp, không chồng chéo, phù hợp với qui mô Công ty. Các phòng ban nghiệp vụ luôn ý thức rõ ràng trách nhiệm với hoạt động chung. Các văn bản, quy định nội bộ thường xuyên được rà soát, cập nhật, bổ sung, phù hợp với tình hình thực tế.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương và định hướng của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra trong năm 2020 nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh, nhanh nhạy và linh hoạt ứng biến trước tính hình dịch bệnh phức tạp. Chế độ báo cáo và công bố thông tin đối với các cơ quan quản lý được thực hiện đúng và đáp ứng yêu cầu luật định.

Vấn đề nhân sự và công tác quản trị doanh nghiệp luôn được Ban Giám đốc Công ty chú trọng và liên tục củng cố. Định hướng của Công ty hiện đang thể hiện đường đi hợp lý thông qua việc kết quả kinh doanh đang cải thiện theo hướng tích cực qua từng năm. Ban Giám đốc đã vận hành Công ty một cách tích cực và vượt qua những khó khăn thách thức không nhỏ.

Thông qua hệ thống các báo cáo nội bộ định kỳ và bất thường, cùng các kênh báo cáo trực tiếp cũng như gián tiếp (bằng văn bản, qua email,

điện thoại...), các thành viên của Hội đồng Quản trị – bao gồm cả các thành viên không điều hành – cũng có thể nắm được tình hình của Công ty một cách sát sao và kịp thời, đáp ứng được yêu cầu quản trị và giám sát tình hình hoạt động của Công ty của tất cả các thành viên trong Hội đồng.

Hội đồng Quản trị cũng đánh giá cao Ban Giám đốc Công ty về việc thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với xã hội. Các hoạt động do Công ty khuyến khích nhân sự tham gia nhận được sự ủng hộ của đội ngũ nhân viên toàn Công ty.

Cũng trong năm 2020, Ban Giám đốc đã chủ động trong công tác cải tiến, đổi mới, sắp xếp cán bộ chủ chốt, thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước, kịp thời nắm bắt những biến động của tình hình chung để điều chỉnh công việc kinh doanh không bị gián đoạn bởi dịch bệnh, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả, hạn chế các sai sót rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện công việc.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ

Bước sang năm 2021, khi tình hình dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát, ưu tiên hàng đầu của Hội đồng Quản trị là đảm bảo Công ty vẫn được vận hành trong mọi tình huống, dịch vụ khách hàng được đảm bảo, không gián đoạn. Do đó, Hội đồng quản trị nhận thấy JSI cần có những đổi mới toàn diện hơn nữa nhằm tận dụng được nguồn lực sẵn có về công nghệ và nhân sự, giảm thiểu những rủi ro của thị trường, tận dụng và khai thác các cơ hội để phát triển Công ty.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm 2020 về giám sát tuân thủ, Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng tăng cường hoạt động Kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ, cần tìm ra những điểm chưa hoàn thiện trong bộ máy quản trị, những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình vận hành, từ đó, có những bước đi cần trọng và chính xác.

Đối với công việc vận hành, Hội đồng Quản trị định hướng hệ thống hóa các quy trình nhằm đảm bảo đo lường được hiệu quả hoạt động. Việc đầu tư nền tảng công nghệ hiệu quả và đáp ứng nhanh chóng với sự thay đổi của tình hình chung và yêu cầu của hoạt động kinh doanh phải được tiếp tục chú trọng. Nâng cao và hoàn thiện năng lực cho nhân sự, đặc biệt là

đội ngũ nhân sự chủ chốt, liên tục đào tạo nội bộ và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp năng động, trẻ trung, sẵn sàng thích ứng với những sự thay đổi của môi trường làm việc.

KẾ HOẠCH MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2021, Phòng Phân tích của JSI sẽ được mở rộng, tăng số lượng nhân sự lên 6 người, trong đó có 3 chuyên viên phân tích người Nhật và 3 chuyên viên phân tích người Việt. Mục tiêu là nâng cao chất lượng và số lượng báo cáo được đăng định kỳ lên Bloomberg, nhằm tạo uy tín và danh tiếng, được các tổ chức nước ngoài ghi nhận và thường xuyên sử dụng. Đây chính là nguồn căn cơ bản để khách hàng tổ chức ghi nhớ đến thương hiệu JSI, và sẽ lựa chọn khi họ có nhu cầu giao dịch chứng khoán trên thị trường Việt Nam.

Cùng với sự hỗ trợ của công ty mẹ tại Nhật Bản, JSI định hướng sẽ mở rộng hơn nữa ở các thị trường quốc tế. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh hiện tại, việc di chuyển giữa các quốc gia rất khó khăn đang là một thách thức không nhỏ đối với các hoạt động tiếp thị khách hàng của Công ty. JSI cần tiếp tục khai thác hơn nữa các nền tảng công nghệ hiện đại để tiếp cận gần hơn đến nhóm khách hàng mục tiêu của mình.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty gồm có 5 thành viên; trong đó có 4 thành viên người Nhật Bản và 1 thành viên người Việt Nam; có 3 thành viên điều hành và 2 thành viên không điều hành. 3 thành viên điều hành đồng thời là các thành viên của Ban Giám đốc; 2 thành viên không điều hành hiện giữ các chức vụ quản lý tại công ty mẹ là Công ty Chứng khoán Aizawa tại Nhật Bản. Tất cả các thành viên đều do Đại

hội đồng Cổ đông bổ nhiệm và không sở hữu cổ phần cá nhân tại JSI. 1 thành viên điều hành của Hội đồng Quản trị là bà Nguyễn Thị Thu Trang đã hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị Công ty cho các công ty cổ phần đại chúng tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Danh sách nhân sự Hội đồng Quản trị Công ty cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại JSI	Kiểm nhiệm tại JSI	Vị trí tại Công ty mẹ
1	Ông Tsuyoshi Imai	Chủ tịch HĐQT	0%	Tổng Giám đốc	Không
2	Ông Tomonori Tsuchiya	Thành viên điều hành	0%	Phó Tổng Giám đốc	Không
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên điều hành	0%	Phó Tổng Giám đốc	Không
4	Ông Takuya Aizawa	Thành viên không điều hành	0%	Không	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Aizawa
5	Ông Kazuhiro Mashiba	Thành viên không điều hành	0%	Không	Giám đốc Điều hành Công ty Chứng khoán Aizawa

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức thành công 2 cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông để các cổ đông có thể trực tiếp nghe Ban Lãnh đạo báo cáo về tình hình hoạt động chung, đồng thời, Đại hội quyết định những vấn đề chủ yếu và quan trọng nhất của Công ty, cũng như đưa ra các định hướng trong trung và dài hạn. Trong đó, cuộc họp thường niên được tổ chức vào ngày 31/03/2020 đã thông

qua báo cáo tài chính thường niên sau kiểm toán, các kế hoạch chung cho Công ty và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền; cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường vào ngày 25/09/2020 thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng. Các nội dung cuộc họp đều nhận được sự nhất trí cao của cổ đông tham dự. Chi tiết nghị quyết/quyết định của các cuộc họp nói trên cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung
1	2001/NQ/ĐHĐCĐ	31/03/2020	<p>Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.</p> <p>Điều 2: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019.</p> <p>Điều 3: Thông qua việc chỉ định Công ty Kiểm toán.</p> <p>Điều 4: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị tiếp tục kiêm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc.</p>
2	2001/NQ.BT/ĐHĐCĐ	25/09/2020	<p>Điều 1: Thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng bằng phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Điều 2: Thông qua việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến việc tăng vốn điều lệ tại Điều lệ công ty.</p> <p>Điều 3: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành sửa đổi Điều lệ, công bố thông tin và thực hiện các công việc cần thiết khác phù hợp với chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về tăng vốn Điều lệ.</p>

Hội đồng Quản trị đã phát huy vai trò chỉ đạo điều hành định hướng và xây dựng kế hoạch kinh doanh, tham vấn cho Ban Điều hành Công ty trong việc đưa ra định hướng chiến lược kinh doanh và giải pháp phát triển Công ty, theo chỉ đạo của Đại hội đồng Cổ đông. Thông qua

những kênh trao đổi thông tin hiệu quả cũng như hoạt động của các tiểu ban thuộc thẩm quyền, Hội đồng Quản trị thường xuyên cập nhật và nắm bắt tình hình của Công ty. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ và thông qua các nội dung cụ thể sau:

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2001/NQ/HDQT-JSI	10/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tại kỳ họp HĐQT lần 1/2020 của Ban Giám đốc; - Thông qua kế hoạch kiểm toán của Bộ phận Kiểm toán nội bộ. 	100%
2	2002/NQ/HDQT-JSI	17/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tại kỳ họp HĐQT lần 2/2020 của Ban Giám đốc. - Việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO làm đơn vị kiểm toán cho JSI trong năm tài chính 2020. 	100%
3	2003/NQ/HDQT-JSI	17/07/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tại kỳ họp HĐQT lần 3/2020 của Ban Giám đốc. - Miễn nhiệm ông Nguyễn Duy Thịnh khỏi vị trí Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 17/07/2020. - Bổ nhiệm bà Bùi Thị Hòa giữ chức vụ Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 17/07/2020. 	100%
4	2004/NQ/HDQT-JSI	16/10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tại kỳ họp HĐQT lần 4/2020 của Ban Giám đốc. - Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ điều chỉnh theo đề xuất của Bộ phận Giám sát tuân thủ - Phê duyệt về mặt chủ trương đối với kế hoạch mua hệ thống ghi âm mới cho Công ty. Đề nghị phòng IT lập dự án chi tiết để báo cáo. - Giao phòng HCNS chuẩn bị các công việc sẵn sàng cho việc chuyển đổi hình thức công ty từ công ty cổ phần thành công ty TNHH MTV. 	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, Ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng Quản trị đã thực hiện giám sát, kiểm tra các hoạt động của các khối phòng ban chức năng trong Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động được thực hiện theo đúng luật định cũng như chủ trương của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị. Các báo cáo của Kiểm toán nội bộ đều được gửi đến Hội đồng Quản trị định kỳ và kịp thời, cập nhật sát nhất tình hình hoạt động của các phòng ban cho Hội đồng. Đầu năm 2021, một số luật mới có ảnh hưởng tới hoạt động của JSI bắt đầu có hiệu lực, cụ thể là Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Bộ Luật Lao động, Luật Đầu tư... Theo đó, một loạt nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật được các cơ quan chức năng cập nhật. Trong các báo cáo định kỳ của năm 2020, Kiểm toán nội bộ đã chủ động đưa ra những khuyến nghị nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty cập nhật đầy đủ và tuân thủ luật định. Các nội dung Kiểm toán nội bộ yêu cầu giải trình được các phòng ban thực hiện nghiêm túc và trách nhiệm, đảm bảo tính tuân thủ trong mọi hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Kiểm toán nội bộ trong các hoạt động giám sát tuân thủ nói chung.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quản trị công ty là hệ thống các thiết chế, chính sách, quy định và quy trình được xây dựng nhằm định hướng, điều hành và kiểm soát công ty với mục tiêu đảm bảo và cân bằng quyền và lợi ích của Công ty, người quản lý và cổ đông, người lao động và cả khách hàng. Qua đó, nâng cao uy tín, niềm tin, sự minh bạch của Công ty, giúp công ty hoạt động hiệu quả, đạt được những mục tiêu chung đã đề ra.

Tại JSI, Hội đồng Quản trị đánh giá vấn đề quản trị công ty được thực hiện rất thực chất. Việc đảm bảo và bình đẳng các quyền hợp pháp của cổ đông lớn cũng như cổ đông nhỏ lẽ đều tuân thủ chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Ban Giám đốc cũng như bộ phận Giám sát tuân thủ luôn có ý thức và đề cao công tác quản trị, xây dựng khung quản lý và kiểm soát Công ty, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, có cơ chế giám sát và kiểm tra cụ thể, chi tiết. Các phòng ban chức năng đảm bảo ban hành đầy đủ và tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ. Công ty luôn đảm bảo trách nhiệm công bố thông tin minh bạch, kịp thời, đầy đủ. Hội đồng Quản trị nói riêng và toàn bộ Công ty nói chung hoạt động trên tinh thần thượng tôn pháp luật, vì quyền lợi tối cao của cổ đông, tôn trọng và bảo vệ lợi ích của khách hàng, xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh cho người lao động.

ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

Năm 2021 chắc chắn vẫn là một năm đầy thử thách và khó khăn đối với toàn thế giới. Tình hình dịch bệnh đến nay còn tương đối phức tạp trên toàn cầu, mặc dù vacxin đã bắt đầu được triển khai nhưng thời gian để mọi đối tượng người dân được tiếp cận còn khá dài khiến dịch bệnh chưa thể được đẩy lùi hoàn toàn trong tương lai gần. Nền kinh tế Việt Nam mặc dù là một điểm sáng trên thế giới cũng như trong khu vực, nhưng cũng không thể tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực. Thị trường chứng khoán Việt Nam theo đó cũng chắc chắn sẽ có nhiều biến động chưa thể dự đoán được. Việc thị trường xuống đáy rồi phục hồi ngoạn mục trở lại trong năm 2020 là một yếu tố lạc quan để các nhà đầu tư kỳ vọng vào năm 2021.

Đối với JSI, do định hướng vào nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài nên những ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế toàn cầu cũng tác động nhiều đến kết quả kinh doanh chung của Công ty. Hội đồng Quản trị đánh giá các mục tiêu của Ban Giám đốc đưa ra là hợp lý. Mục tiêu bù đắp toàn bộ phần lỗ lũy kế và bảo toàn vốn của cổ đông phải được đưa lên là ưu tiên hàng đầu. Ngoài ra, Ban Điều hành cũng cần khai thác tối đa các cơ hội thị trường, cố gắng mở rộng nhóm khách hàng mục tiêu và đưa tên tuổi của JSI ghi dấu ấn đối với khách hàng. Việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo hệ thống công nghệ hiện đại, linh hoạt sử dụng

các nguồn lực sẵn có, tăng cường năng lực đội ngũ nhân sự và đảm bảo công tác giám sát tuân thủ cần tiếp tục được chú trọng.

Đối với Hội đồng Quản trị nói riêng, định hướng hoạt động vẫn tiếp tục sát cánh cùng Ban Điều hành, đưa ra các giải pháp hợp lý để hoàn thành những mục tiêu trung và dài hạn do Đại hội đồng Cổ đông giao phó, đồng thời, đảm bảo an toàn hoạt động, an toàn nguồn vốn cho toàn bộ Công ty. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng sẽ làm việc với công ty mẹ là Công ty Chứng khoán Aizawa tại Nhật Bản để đưa thương hiệu và hình ảnh JSI ra xa hơn nữa.

BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát thuộc Đại hội đồng Cổ đông Công ty là một bộ phận độc lập trong cơ cấu quản trị nội bộ, có trách nhiệm kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc để các hoạt động của Công ty được hoạt động minh bạch, tuân thủ và phù hợp với

các quy định của pháp luật, vì quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các cổ đông Công ty. Ban có 3 thành viên, trong đó, có 2 thành viên người Việt Nam và 1 thành viên người Nhật Bản. Các thành viên đều không sở hữu cổ phần cá nhân tại JSI. Danh sách nhân sự cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Bà Lương Thị Trà	Trưởng ban	0%	0%
2	Bà Bùi Thị Hòa	Thành viên	0%	0%
3	Ông Kazutoshi Nakano	Thành viên	0%	0%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2020, Ban Kiểm soát JSI đã tiến hành 2 cuộc họp định kỳ để trao đổi, thống nhất giữa các thành viên về các công việc cần thực hiện và sẽ thực hiện, cũng như tổng kết và rút kinh nghiệm về các hoạt động đã triển khai.

Các hoạt động chính năm 2020 của Ban kiểm soát là kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo định kỳ, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành. Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc các biện pháp

sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Các hoạt động này được thực hiện thông qua sự phối hợp với cơ quan kiểm toán độc lập, các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cũng như các phòng ban chức năng trong Công ty, và hoạt động kiểm tra giám sát trực tiếp của các thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng Quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra và giám sát trong quá trình triển khai công tác. Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị đều có đại diện của Ban Kiểm soát. Ban Lãnh đạo và các cán bộ quản lý khác đã phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đặc thù tại JSI là có duy nhất một cổ đông lớn nắm giữ tỷ trọng cổ phần chi phối (cùng các cổ đông nhỏ lẻ chiếm dưới 5% cổ phần của Công ty), các thành viên Hội đồng Quản trị cũng như Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đều không phải là cổ đông Công ty, không nắm giữ cổ phần của Công ty.

Theo đó, đối với các thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp tham gia điều hành tại JSI, Công ty ứng xử với các thành viên này giống như người lao động bình thường, tuân thủ luật lao động với các chế độ lương thưởng, nghỉ phép, bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ... Một số chế độ đãi ngộ cao hơn như sử dụng xe ô tô, thanh toán chi phí điện thoại trên thực tế phát sinh, hỗ trợ chi phí nhà ở đối với các thành viên người nước ngoài... được quy định cụ thể trong quy chế tài chính nội bộ. Đối với các thành viên không điều hành do công ty mẹ tại Nhật Bản cử ra,

JSI hiện không có các chế độ đãi ngộ đặc biệt nào. Nguyên tắc chi trả thù lao cho tất cả thành viên tuân thủ chặt chẽ theo luật định và điều lệ Công ty đã ban hành và được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua.

Tính đến hết năm 2019, do JSI vẫn còn lỗ lũy kế ở mức hơn 3 tỷ đồng, nên Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 nhất trí chưa được chi trả thù lao trong năm 2020 cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị, và Ban Điều hành chưa được thưởng bổ sung từ nguồn lợi nhuận sau thuế ngoài phần lương theo thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: không có.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: không có.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Số: 064 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 10 tháng 3 năm 2021, từ trang 04 đến trang 32, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Chữ Mạnh Hoàn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

Đặng Thị Minh Hạnh
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3290-2020-156-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		193.747.840.826	123.606.106.872
I. Tài sản tài chính	110		192.084.146.450	122.957.152.433
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	148.688.832.403	47.398.414.835
1.1. Tiền	111.1		148.688.832.403	4.398.414.835
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		-	43.000.000.000
2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	7	40.000.000.000	73.000.000.000
3. Các khoản cho vay	114	8	1.498.749.079	1.295.112.294
4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	9	(1.277.953.248)	(1.282.725.848)
5. Các khoản phải thu	117	10	1.909.085.303	1.337.621.647
5.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		1.909.085.303	1.337.621.647
5.1.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		1.909.085.303	1.337.621.647
6. Trả trước cho người bán	118	10	55.465.000	5.000.000
7. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	282.618.540	236.535.875
8. Các khoản phải thu khác	122	10	927.349.373	967.193.630
II. Tài sản ngắn hạn khác (130 = 133 => 136)	130		1.663.694.376	648.954.439
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	11	1.357.072.139	209.432.202
2. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		10.000.000	142.900.000
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	136	15	296.622.237	296.622.237
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250)	200		106.660.786.230	35.290.886.664
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		93.000.000.000	18.000.000.000
1. Các khoản đầu tư	212	7	93.000.000.000	18.000.000.000
1.1. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1		93.000.000.000	18.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		10.330.765.885	12.704.117.651
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	6.636.194.638	8.055.680.807
- Nguyên giá	222		11.665.413.204	11.402.293.204
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(5.029.218.566)	(3.346.612.397)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	3.694.571.247	4.648.436.844
- Nguyên giá	228		8.023.892.220	8.023.892.220
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(4.329.320.973)	(3.375.455.376)
III. Tài sản dài hạn khác	250		3.330.020.345	4.586.769.013
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		801.034.880	801.034.880
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	11	1.140.102.918	2.433.351.343
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	14	1.388.882.547	1.352.382.790
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		300.408.627.056	158.896.993.536

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		142.495.892.516	1.918.456.096
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		142.495.892.516	1.918.456.096
1. Phải trả người bán ngắn hạn	320		314.174.165	19.795.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	15	359.572.138	234.191.418
3. Phải trả người lao động	323		1.390.144.755	1.088.974.850
4. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		74.647.800	68.397.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	16	98.455.658	418.246.167
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	17	140.258.898.000	88.851.661
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		157.912.734.540	156.978.537.440
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	157.912.734.540	156.978.537.440
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		160.000.000.000	160.000.000.000
1.1. <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411.1</i>		<i>160.000.000.000</i>	<i>160.000.000.000</i>
a. <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411.1a</i>		<i>160.000.000.000</i>	<i>160.000.000.000</i>
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		325.801.831	325.801.831
3. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		344.013.296	344.013.296
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		(2.757.080.587)	(3.691.277.687)
4.1. <i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	<i>417.1</i>		<i>(2.757.080.587)</i>	<i>(3.691.277.687)</i>
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		300.408.627.056	158.896.993.536

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Ngoại tệ các loại	005			
- USD			290,89	8.804,09
- JPY			115.271	115.271
2. Cổ phiếu đang lưu hành	006		16.000.000	16.000.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	19	187.416.740.000	206.318.890.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		185.606.160.000	205.844.030.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		169.060.000	229.060.000
c. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		1.641.520.000	245.800.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	20	496.190.000	786.440.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		496.190.000	786.440.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	21	7.442.500.000	2.515.100.000
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư	024	22	5.094.436.700	4.884.762.400

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
5. Tiền gửi của khách hàng	026	23	9.043.207.815	2.820.258.223
5.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		6.736.918.441	2.702.485.116
5.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		2.300.946.448	112.579.350
5.3. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		5.342.926	5.193.757
6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	24	9.037.864.889	2.815.064.466
6.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		8.356.341.224	2.749.335.882
6.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		681.523.665	65.728.584
7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		5.342.926	5.193.757

Hoàng Thị Thanh Huyền
Người lập biểu

Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	25	8.638.977.362	5.821.337.093
1.2 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	25	38.437.197	11.355.678
1.3 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		8.271.256.129	12.700.295.042
1.4 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08		1.836.000.000	2.016.000.000
1.5 Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		40.334.753	120.622.140
1.6 Thu nhập hoạt động khác	11		10.419.725	189.405.757
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 02 => 11)	20		18.835.425.166	20.859.015.710
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	26	(4.772.600)	2.863.560
2.2 Chi phí môi giới chứng khoán	27	26	13.849.736.790	12.309.796.047
2.3 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29	26	690.970.758	692.703.638
2.4 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	26	74.235.646	79.547.330
Cộng chi phí hoạt động (40 = 24 => 32)	40		14.610.170.594	13.084.910.575
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41	27	1.103.829	56.568
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	27	107.158.574	96.955.558
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 => 42)	50		108.262.403	97.012.126
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		198	1.700.594
Cộng chi phí tài chính (60 = 51)	60		198	1.700.594
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	28	6.557.345.950	6.225.557.395
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		(2.223.829.173)	1.643.859.272
(70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)				

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1 Thu nhập khác	71	29	3.158.037.988	5.568.729.775
7.2 Chi phí khác	72		11.715	65.782
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		3.158.026.273	5.568.663.993
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		934.197.100	7.212.523.265
8.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		934.197.100	7.212.523.265
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		-	-
9.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	30	-	-
9.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		934.197.100	7.212.523.265
10.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	31	58	615
10.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	502	32	31	615

Hoàng Thị Thanh Huyền
Người lập biểu

Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	934.197.100	7.212.523.265
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	2.486.103.395	2.228.028.914
- Khấu hao TSCĐ	03	2.636.471.766	2.333.476.590
- Các khoản dự phòng	04	(4.772.600)	2.863.560
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	(107.158.574)	(96.955.558)
- Dự thu tiền lãi	08	(38.437.197)	(11.355.678)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(41.918.456.501)	(28.945.530.728)
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	(42.000.000.000)	(32.000.000.000)
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	(203.636.785)	(10.917.000)
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TS tài chính	36	(533.026.459)	(497.217.611)
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	(46.082.665)	2.874.080.849
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu khác	39	44.844.257	(582.272.576)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	(319.790.509)	(350.910.192)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	145.608.488	1.757.476.749
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	294.379.165	19.795.000
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	6.250.800	73.000
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	125.380.720	(458.153.763)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	301.169.905	307.752.140
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	170.046.339	(31.473.227)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51	96.400.243	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	-	26.235.903
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(38.498.156.006)	(19.504.978.549)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(318.585.000)	(2.806.448.890)
2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	107.158.574	96.955.558
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(211.426.426)	(2.709.493.332)


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)


(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	140.000.000.000	60.000.000.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>80</i>	<i>140.000.000.000</i>	<i>60.000.000.000</i>
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	101.290.417.568	37.785.528.119
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	47.398.414.835	9.612.886.716
- Tiền	101.1	4.398.414.835	4.612.886.716
- Các khoản tương đương tiền	101.2	43.000.000.000	5.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	148.688.832.403	47.398.414.835
- Tiền	103.1	148.688.832.403	4.398.414.835
- Các khoản tương đương tiền	103.2	-	43.000.000.000


 Hoàng Thị Thanh Huyền
 Người lập biểu


 Khổng Thị Hương
 Kế toán trưởng




 Tsuyoshi Imai
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	243.369.351.500	113.480.048.400
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(197.521.327.600)	(111.661.394.200)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	203.206.114.815	118.201.148.740
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(242.789.736.018)	(120.662.162.003)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(41.602.274)	(146.305.164)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	17.562.922.213	15.740.217.527
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(17.562.773.044)	(16.836.309.677)
<i>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</i>	<i>20</i>	<i>6.222.949.592</i>	<i>(1.884.756.377)</i>
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	2.820.258.223	4.705.014.600
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	2.702.485.116	3.418.867.665
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33	112.579.350	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	-	184.861.028
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	5.193.757	1.101.285.907
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	9.043.207.815	2.820.258.223
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	6.736.918.441	2.702.485.116
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43	2.300.946.448	112.579.350
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	-	-
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	5.342.926	5.193.757

Hoàng Thị Thanh Huyền
Người lập biểu

Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		01/01/2019	01/01/2020	Năm trước		Năm nay		31/12/2019	31/12/2020
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18	100.000.000.000	160.000.000.000	60.000.000.000	-	-	-	160.000.000.000	160.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	18	325.801.831	325.801.831	-	-	-	-	325.801.831	325.801.831
3. Các Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	18	344.013.296	344.013.296	-	-	-	-	344.013.296	344.013.296
4. Lợi nhuận chưa phân phối	18	(10.903.800.952)	(3.691.277.687)	7.212.523.265	-	-	934.197.100	(3.691.277.687)	(2.757.080.587)
Tổng vốn chủ sở hữu	18	89.766.014.175	156.978.537.440	67.212.523.265	-	-	934.197.100	156.978.537.440	157.912.734.540

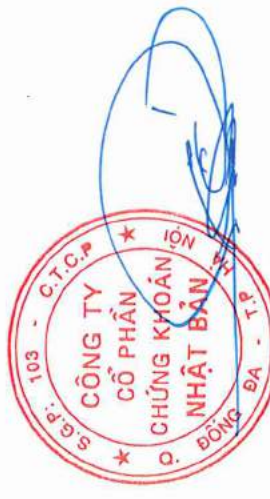
Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 18.



Hoàng Thị Thanh Huyền
Người lập biểu



Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoa Anh Đào) (“Công ty”) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 103/UBCK-GP ngày 16/01/2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép thành lập và hoạt động được điều chỉnh lần gần nhất số 59/GPĐC-UBCK ngày 03/10/2019. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 160.000.000.000 VND.

Trụ sở Công ty đặt tại Tầng 14, tòa nhà TNR Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điều lệ Công ty được sửa đổi và ban hành mới nhất vào ngày 26/08/2019.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 21 người (tại ngày 01/01/2020 là 20 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty gồm:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty.
- Công ty Chứng khoán Aizawa: Công ty mẹ.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 30/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Những quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 334 đã hướng dẫn hệ thống tài khoản kế toán, mẫu và giải thích báo cáo tài chính, giải thích nội dung, kết cấu của tài khoản kế toán. Thông tư 334, có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 334 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc năm tài chính, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/ giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u> (Năm)
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	05 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 - 06 năm.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản vay

Các khoản vay được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Doanh thu

- **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**
Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.
- **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn chứng khoán:**
Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.
- **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**
Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán ở Trung tâm Lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng.
- **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**
Là khoản phí chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ hoạt động giao dịch ký quỹ và hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ hoàn thành.
- **Thu nhập hoạt động khác:**
Doanh thu khác bao gồm doanh thu, từ các hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán và doanh thu khác. Các khoản này được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích.

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá và lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế, phí, lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo thu nhập toàn diện. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Tại ngày 31/12/2020, Công ty còn khoản lỗ là 2.759.841.256 VND có thể sử dụng để chuyển lỗ vào các năm tiếp theo, nhưng không quá 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ. Tuy nhiên, Công ty không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản chuyển lỗ này do Công ty không chắc chắn về kế hoạch lợi nhuận trong tương lai.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng (i)	148.688.832.403	4.398.414.835
Các khoản tương đương tiền	-	43.000.000.000
Cộng	<u>148.688.832.403</u>	<u>47.398.414.835</u>

Ghi chú:

- (i) Các khoản tiền gửi ngân hàng bao gồm khoản tiền nhận tiền góp vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long từ Công ty mẹ để chuẩn bị cho việc tăng vốn. Chi tiết xem Thuyết minh số 17.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

Năm nay	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm nay	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm nay
	Cổ phiếu VND	
Cửa nhà đầu tư	94.437.101	2.062.486.092.900
- Cổ phiếu	93.738.261	2.054.141.592.300
- Chứng chỉ quỹ	698.840,00	8.344.500.600
Cộng	94.437.101	2.062.486.092.900

Năm trước	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm trước	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm trước
	Cổ phiếu VND	
Cửa nhà đầu tư	83.024.302	2.707.412.951.900
- Cổ phiếu	83.018.229	2.707.352.224.700
- Chứng chỉ quỹ	6.072,72	60.727.200
Cộng	83.024.302	2.707.412.951.900

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	40.000.000.000	73.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng (i)	40.000.000.000	73.000.000.000
b) Dài hạn	93.000.000.000	18.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng (ii)	93.000.000.000	18.000.000.000
Cộng	133.000.000.000	91.000.000.000

Ghi chú:

- (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, lãi nhận cuối kỳ.
- (ii) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, trả lãi định kỳ.

8. CÁC KHOẢN CHO VAY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Các khoản cho vay	1.498.749.079	1.277.953.248	1.295.112.294	1.282.725.848
Cho vay hoạt động Margin (i)	1.284.195.294	1.277.953.248	1.284.195.294	1.282.725.848
Cho vay hoạt động ứng trước	214.553.785	-	10.917.000	-

Ghi chú:

- (i) Theo Thông báo số 001/2017/JSI-CBTT ngày 23/01/2017, Công ty thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ. Số dư cho vay hoạt động Margin tại ngày 31/12/2020 phát sinh từ trước ngày 01/01/2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP

Đơn vị: VND

STT	Loại TSTC	Cơ sở lập dự phòng năm nay			Giá trị lập dự phòng đầu năm	Mức (trích lập)/ hoàn nhập trong năm
		Giá số sách kế toán	Giá trị thị trường tại thời điểm lập BCTC	Giá trị lập dự phòng cuối năm		
I	Tài sản tài chính cho vay					
	Các khoản cho vay	1.498.749.079	220.795.831	(1.277.953.248)	(1.282.725.848)	4.772.600
	Cho vay hoạt động Margin	1.284.195.294	6.242.046	(1.277.953.248)	(1.282.725.848)	4.772.600
	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	214.553.785	214.553.785	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	1.909.085.303	1.337.621.647
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	1.900.621.924	1.329.495.891
Dự thu tiền lãi hoạt động giao dịch ký quỹ	8.075.756	8.075.756
Dự thu tiền lãi hoạt động ứng trước tiền bán	387.623	50.000
Trả trước cho người bán	55.465.000	5.000.000
Đối tượng khác	55.465.000	5.000.000
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	282.618.540	236.535.875
Phải thu phí và thuế giao dịch chứng khoán	104.844.762	57.494.576
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	168.300.000	168.300.000
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	9.473.778	10.741.299
Các khoản phải thu khác	927.349.373	967.193.630
Công ty Chứng khoán Aizawa	890.653.558	932.476.716
Các khoản phải thu khác	36.695.815	34.716.914

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.357.072.139	209.432.202
Thuê chỗ đặt máy chủ, tủ rack offline	730.840.000	-
Chi phí bảo trì	180.673.519	-
Chi phí trả trước khác	445.558.620	209.432.202
b) Dài hạn	1.140.102.918	2.433.351.343
Chi phí thi công nội thất văn phòng	855.711.878	2.144.666.635
Chi phí trả trước khác	284.391.040	288.684.708
Cộng	2.497.175.057	2.642.783.545

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ văn phòng</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	6.180.555.132	1.667.939.900	3.553.798.172	11.402.293.204
Mua trong năm	263.120.000	-	-	263.120.000
Số dư cuối năm	6.443.675.132	1.667.939.900	3.553.798.172	11.665.413.204
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	1.086.875.257	329.552.642	1.930.184.498	3.346.612.397
Khấu hao trong năm	1.040.003.217	277.989.984	364.612.968	1.682.606.169
Số dư cuối năm	2.126.878.474	607.542.626	2.294.797.466	5.029.218.566
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	5.093.679.875	1.338.387.258	1.623.613.674	8.055.680.807
Số dư cuối năm	4.316.796.658	1.060.397.274	1.259.000.706	6.636.194.638

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 1.483.991.178 VND (tại ngày 01/01/2020 là 1.483.991.178 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	8.023.892.220	8.023.892.220
Số dư cuối năm	<u>8.023.892.220</u>	<u>8.023.892.220</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	3.375.455.376	3.375.455.376
Khấu hao trong năm	953.865.597	953.865.597
Số dư cuối năm	<u>4.329.320.973</u>	<u>4.329.320.973</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	<u>4.648.436.844</u>	<u>4.648.436.844</u>
Số dư cuối năm	<u><u>3.694.571.247</u></u>	<u><u>3.694.571.247</u></u>

Nguyên giá các tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 2.739.892.220 VND (tại ngày 01/01/2020 là 2.489.892.220 VND).

14. TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	964.997.747	920.908.679
Tiền lãi phân bổ	303.884.800	311.474.111
Cộng	<u>1.388.882.547</u>	<u>1.352.382.790</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ NỢP NHÀ NƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Phải thu	296.622.237	296.622.237
Thuế TNDN nộp thừa	296.622.237	296.622.237
b) Phải nộp	359.572.138	234.191.418
Thuế GTGT	45.962.720	45.924.799
Thuế TNCN	109.264.903	87.001.834
Thuế nhà thầu	204.344.515	101.264.785

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phí giao dịch, phí lưu ký	-	104.353.324
Trích trước chi phí dịch vụ mua ngoài đã hoàn thành chưa có hoá đơn	46.455.680	263.892.841
Chi phí phải trả khác	51.999.978	50.000.002
Cộng	<u>98.455.658</u>	<u>418.246.167</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP KHÁC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty Chứng khoán Aizawa (i)	140.000.000.000	-
Phải trả khác	258.898.000	88.851.661
Cộng	140.258.898.000	88.851.661

Ghi chú:

- (i) Khoản tiền Công ty Chứng khoán Aizawa - Công ty mẹ của Công ty nộp để chuẩn bị tăng vốn điều lệ của Công ty theo Nghị quyết số 2001/NQ.BT/ĐHĐCĐ ngày 25/09/2020 của Đại hội đồng cổ đông (thông tin chi tiết: xem Thuyết minh số 18).

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp	Các quỹ khác thuộc vốn CSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	325.801.831	344.013.296	(10.903.800.952)	89.766.014.175
Tăng vốn điều lệ	60.000.000.000	-	-	-	60.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	7.212.523.265	7.212.523.265
Số dư đầu năm nay	160.000.000.000	325.801.831	344.013.296	(3.691.277.687)	156.978.537.440
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	934.197.100	934.197.100
Số dư cuối năm nay	160.000.000.000	325.801.831	344.013.296	(2.757.080.587)	157.912.734.540

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán số 52/GPĐC-UBCK của Ủy ban chứng khoán ngày 18/9/2019, vốn điều lệ của Công ty là 160.000.000.000 VND. Chi tiết vốn đầu tư của các cổ đông tại ngày 31/12/2020 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	VND	%	VND	%
Công ty Chứng khoán Aizawa	157.950.000.000	98,72%	157.950.000.000	98,72%
Các cổ đông khác	2.050.000.000	1,28%	2.050.000.000	1,28%
Cộng	160.000.000.000	100%	160.000.000.000	100%

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	<u>31/12/2020</u>	<u>31/12/2019</u>	
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	16.000.000	16.000.000	cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	16.000.000	16.000.000	cổ phiếu
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000	VND/cổ phiếu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Thông tin bổ sung về thay đổi Vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cổ đông hiện hữu:

Triển khai Nghị quyết số 2001/NQ.BT/ĐHĐCĐ ngày 25/09/2020 về việc tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ VND thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo tỷ lệ 1:0,875 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 01 quyền và cứ 01 quyền sẽ được mua thêm 0,875 cổ phiếu); thực hiện phương án phát hành cổ phiếu:

- (i) Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được quyền phân phối cho các cổ đông khác theo hình thức cạnh tranh với giá chào bán không thấp hơn giá bán (10.000 đồng/CP) trong thời hạn chào bán.
- (ii) Các cổ đông thiếu số không thực hiện đăng ký mua cổ phiếu phát hành, theo đó toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm được phân phối hết cho Công ty Chứng khoán Aizawa.
- (iii) Cổ đông - Công ty Chứng khoán Aizawa đã chuyển tiền 140.000.000.000 VND vào tài khoản Ngân hàng của Công ty để mua cổ phần phát hành thêm vào ngày 18/12/2020 và 23/12/2020. Khoản tiền mà cổ đông chuyển khoản đang được ghi nhận tại khoản mục "Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn" (cụ thể xem Thuyết minh số 17); và tương ứng là khoản mục "Tiền và các khoản tương đương tiền" (xem Thuyết minh số 05) của Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020.

Cho đến ngày kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa hoàn tất các thủ tục thay đổi vốn điều lệ, chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Theo đó, số tiền mua cổ phiếu phát hành thêm 140.000.000.000 VND này được ghi nhận tăng Vốn góp của chủ sở hữu trong tháng 01/2021, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước (xem Thuyết minh số 37 - Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính).

19. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	185.606.160.000	205.844.030.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	169.060.000	229.060.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	1.641.520.000	245.800.000
Cộng	187.416.740.000	206.318.890.000

20. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	496.190.000	786.440.000
Cộng	496.190.000	786.440.000

21. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VÈ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Số dư tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 7.442.500.000 VND và 2.515.100.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD	5.094.436.700	4.884.762.400
Cộng	<u>5.094.436.700</u>	<u>4.884.762.400</u>

23. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	6.736.918.441	2.702.485.116
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán	2.300.946.448	112.579.350
Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	5.342.926	5.193.757
Cộng	<u>9.043.207.815</u>	<u>2.820.258.223</u>

24. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	8.356.341.224	2.749.335.882
Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	681.523.665	65.728.584
Cộng	<u>9.037.864.889</u>	<u>2.815.064.466</u>

25. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	8.638.977.362	5.821.337.093
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	38.437.197	11.355.678
Cộng	<u>8.677.414.559</u>	<u>5.832.692.771</u>

26. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	13.849.736.790	12.309.796.047
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	74.235.646	79.547.330
Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	690.970.758	692.703.638
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	(4.772.600)	2.863.560
Cộng	<u>14.610.170.594</u>	<u>13.084.910.575</u>

27. DOANH THU TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái	1.103.829	56.568
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	107.158.574	96.955.558
Cộng	<u>108.262.403</u>	<u>97.012.126</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	3.165.906.448	3.152.551.828
Chi phí vật tư văn phòng	114.015.565	196.599.021
Chi phí khấu hao TSCĐ	575.903.944	252.695.384
Chi phí thuế, phí và lệ phí	3.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.443.517.504	2.321.213.432
Chi phí khác	255.002.489	297.497.730
Cộng	6.557.345.950	6.225.557.395

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tiền thưởng doanh số nhận được từ Công ty Chứng khoán Aizawa (i)	3.154.675.790	5.565.825.476
Thu nhập khác	3.362.198	2.904.299
Cộng	3.158.037.988	5.568.729.775

Ghi chú:

- (i) Công ty Cổ phần chứng khoán Nhật Bản được nhận tiền thưởng từ hoạt động môi giới chứng khoán cho Công ty Chứng khoán Aizawa với điều kiện thưởng và mức thưởng như sau:
- Theo các cam kết tại Thỏa thuận số 19122018JSI-AZW ngày 19/12/2018: Từ ngày 15/01/2019, khi Công ty CP Chứng khoán Nhật Bản thực hiện nghiệp vụ môi giới khớp lệnh chứng khoán trên sàn cho Công ty Chứng khoán Aizawa đạt tổng giá trị khớp lệnh hàng ngày trên 2 tài khoản giao dịch của Aizawa đạt từ 2 tỷ VND thì mức thưởng là 0,25% tổng giá trị giao dịch môi giới khớp lệnh của 2 tài khoản;
 - Theo thỏa thuận tại Phụ lục số 19122018JSI-AZW/ANX1 ngày 29/08/2019: Từ ngày 01/9/2019, khi Công ty CP Chứng khoán Nhật Bản thực hiện nghiệp vụ môi giới khớp lệnh chứng khoán trên sàn cho Công ty Chứng khoán Aizawa đạt tổng giá trị khớp lệnh theo tháng trên 2 tài khoản giao dịch của Aizawa từ 50 tỷ VND thì mức thưởng là 0,25% tổng giá trị giao dịch môi giới khớp lệnh của 2 tài khoản.

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	934.197.100	7.212.523.265
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(934.197.100)	(7.212.523.265)
Trừ: Chuyển lỗ	(934.197.100)	(7.212.523.265)
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (TIẾP THEO)

Kế hoạch chuyển lỗ

Khoản lỗ tính thuế này chưa được cơ quan thuế quyết toán. Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào cho khoản lỗ tính thuế này do không chắc chắn về thời điểm thu được lợi nhuận trong tương lai.

Năm phát sinh lỗ tính thuế	Thời gian được chuyển lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển	Số lỗ còn được chuyển	Tình trạng
2015	2016 - 2020	3.421.830.827	3.421.830.827	-	Chưa quyết toán
2016	2017 - 2021	4.409.479.799	2.079.589.202	2.329.890.597	Chưa quyết toán
2017	2018 - 2022	429.950.659	-	429.950.659	Chưa quyết toán
Tổng		8.261.261.285	5.501.420.029	2.759.841.256	

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	934.197.100	7.212.523.265
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	16.000.000	11.726.027
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	58	615

Công ty đang lỗ lũy kế nên chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

32. THU NHẬP PHA LOÃNG TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	934.197.100	7.212.523.265
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong năm	16.000.000	11.726.027
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	14.000.000	-
Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu	31	615

33. THÔNG TIN THUYẾT MINH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu là khoản tiền góp vốn của Công ty Chứng khoán Aizawa đã chuyển vào tài khoản của Công ty vào ngày 18/12/2020 và ngày 23/12/2020. Cụ thể xem chi tiết tại thuyết minh số 18.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động bao gồm các khoản thuê sau:

- Thuê văn phòng làm việc của Công ty theo Hợp đồng số 15052018/HĐCTVP/TNL-JSI ngày 15/05/2018 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL, địa điểm thuê Unit 2,3,4,5 tầng 14, Tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội, thời gian thuê từ ngày 15/8/2018 đến ngày 14/08/2023. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm là 2.823.770.315 VND.

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng 1 năm tới	2.823.770.315	2.554.541.660
Từ năm thứ hai đến năm thứ 5	5.037.206.531	9.249.912.946

35. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Chỉ tiêu	Hoạt động môi giới chứng khoán	Hoạt động cho vay, đầu tư	Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	Hoạt động lưu ký chứng khoán	Hoạt động khác	Tổng cộng
	VND		VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	8.271.256.129	8.785.676.962	1.836.000.000	40.334.753	10.419.725	18.943.687.569
Chi phí bộ phận trực tiếp	13.849.736.790	(4.772.402)	690.970.758	74.235.646	-	14.610.170.792
Chi phí không phân bổ						6.557.345.950
Kết quả hoạt động kinh doanh	<u>(5.578.480.661)</u>	<u>8.790.449.364</u>	<u>1.145.029.242</u>	<u>(33.900.893)</u>	<u>10.419.725</u>	<u>(2.223.829.173)</u>

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Công ty Chứng khoán Aizawa		
Doanh thu môi giới chứng khoán	6.309.720.283	11.226.544.064
Doanh thu tư vấn	1.836.000.000	2.016.000.000
Thưởng doanh số môi giới	3.154.675.790	5.565.825.476
Nhận tiền góp vốn	140.000.000.000	60.000.000.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty Chứng khoán Aizawa		
Phải thu phí và thuế giao dịch chứng khoán	67.881.718	54.636.446
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	168.300.000	168.300.000
Phải thu khác	890.653.558	932.476.716
Phải trả khác	140.000.000.000	-

Các khoản lương, thưởng của Ban Giám đốc trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.302.615.602	1.159.547.440
Cộng	<u>1.302.615.602</u>	<u>1.159.547.440</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

37. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Đến ngày 28/01/2021, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 03/GPĐC/UBCK về việc tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 VND.

38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	148.688.832.403	47.398.414.835
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	<u>157.912.734.540</u>	<u>156.978.537.440</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>0%</u>	<u>0%</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	148.688.832.403	47.398.414.835
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	133.000.000.000	91.000.000.000
Các khoản cho vay	1.498.749.079	1.295.112.294
Các khoản phải thu, phải thu khác	3.119.053.216	2.541.351.152
Các khoản ký quỹ	<u>811.034.880</u>	<u>943.934.880</u>
Tổng cộng	<u>287.117.669.578</u>	<u>143.178.813.161</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản phải trả	140.573.072.165	108.646.661
Chi phí phải trả	<u>98.455.658</u>	<u>418.246.167</u>
Tổng cộng	<u>140.671.527.823</u>	<u>526.892.828</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư ... Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo


38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)


Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)



	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	148.688.832.403	-	148.688.832.403
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	40.000.000.000	93.000.000.000	133.000.000.000
Các khoản cho vay	1.498.749.079	-	1.498.749.079
Các khoản phải thu, phải thu khác	3.119.053.216	-	3.119.053.216
Các khoản ký quỹ	10.000.000	801.034.880	811.034.880
Tổng cộng	193.316.634.698	93.801.034.880	287.117.669.578
Số cuối năm			
Các khoản phải trả	140.573.072.165	-	140.573.072.165
Chi phí phải trả	98.455.658	-	98.455.658
Tổng cộng	140.671.527.823	-	140.671.527.823
Chênh lệch thanh khoản thuần	52.645.106.875	93.801.034.880	146.446.141.755
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.398.414.835	-	47.398.414.835
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	73.000.000.000	18.000.000.000	91.000.000.000
Các khoản cho vay	1.295.112.294	-	1.295.112.294
Các khoản phải thu, phải thu khác	2.541.351.152	-	2.541.351.152
Các khoản ký quỹ	142.900.000	801.034.880	943.934.880
Tổng cộng	124.377.778.281	18.801.034.880	143.178.813.161
Số đầu năm			
Các khoản phải trả	108.646.661	-	108.646.661
Chi phí phải trả	418.246.167	-	418.246.167
Tổng cộng	526.892.828	-	526.892.828
Chênh lệch thanh khoản thuần	123.850.885.453	18.801.034.880	142.651.920.333

39. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán.


Hoàng Thị Thanh Huyền
Người lập biểu


Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TSUYOSHI IMAI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty